



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn Đề Của Năm 1992

Xuống đường!

Quảng trường Ba Đình, bến Bạch Đằng, bến Văn Lâu biến thành những điểm hẹn hò của dân chủ

Năm 1992 đã bắt đầu cùng với sự phát động chiến dịch xuống đường đòi dân chủ.

Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên kêu gọi đồng bào tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn biểu tình đều đặn mỗi chiều chủ nhật bắt đầu từ 17 giờ ngay khi nhận được lời kêu gọi.

Đồng bào Hà Nội sẽ tập trung tại Quảng Trường Ba Đình.

Đồng bào Huế sẽ tập trung tại Bến Văn Lâu.

Đồng bào Sài Gòn sẽ tập trung tại Bến Bạch Đằng.

Đồng bào đi biểu tình sẽ không cần hồ khẩu hiệu, không cần phân phát tài liệu, không cần rải truyền đơn vì mục đích của cuộc biểu tình đã rõ rệt ngay từ đầu: đòi đảng cộng sản phải từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận dân chủ đa nguyên, trả lại chủ quyền cho nhân dân qua bầu cử tự do, lập tức mở những cuộc đối thoại nghiêm chỉnh với các lực lượng dân chủ để thỏa thuận về một lịch trình thiết lập dân chủ trong thời hạn ngắn nhất. Các cuộc biểu tình này sẽ tiếp tục và sẽ tăng thêm cường độ cho đến khi mọi đòi hỏi đã được thỏa mãn.

Đây là một kế hoạch đã được suy nghĩ và chuẩn bị từ nhiều tháng qua. Những hành động cần thiết đã được dự trù cho mỗi giai đoạn tùy theo diễn biến của chiến dịch.

Chiến dịch này đến đúng lúc để phản ứng lại thái độ ngoan cố xấc xược của đảng cộng sản và khai thác một bối cảnh vô cùng thuận lợi cho cuộc đấu tranh vì dân chủ.

Trước sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa cộng sản và các chế độ cộng sản, bất chấp khát vọng dân chủ của toàn dân, tập đoàn lãnh đạo thủ cựu của đảng cộng sản đã ngang ngược tuyên bố tiếp tục theo đuổi chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp tục giữ nguyên chế độ độc tài đảng trị. Đất nước đang khủng hoảng lớn và càng ngày càng khủng hoảng trầm trọng hơn về mọi mặt: kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, văn hóa, an ninh... Mỗi ngày trôi qua là một bằng chứng rằng tình hình này không thể tiếp tục được nữa. Đảng cộng sản nhân danh gì để li lợm tiếp tục chính sách tệt hại của họ? Đường lối của họ đã bị toàn dân từ khước và bị mọi dân tộc vứt bỏ. Thành tích của họ chỉ là đã đem đất nước xuống vực thẳm. Nhân sự của họ bị chính họ đánh giá là không phẩm chất. Họ ngang ngược bởi vì họ cho rằng nhân dân Việt Nam khiếp nhược không dám vùng lên chống lại họ. Thái

Trong số này

- 1. Vấn đề của năm 1992: Xuống đường!
- 4. Thư chủ nhiệm: **Phạm Ngọc Lân**
- 6. Vì đất nước hôm nay và ngày mai: *Góp ý về một lộ trình thiết lập dân chủ.* **Nguyễn Gia Kiểng**
- 10. Chính trị quốc tế: *Trục Minsk-Maastricht: trật tự mới cho Châu Âu.* **Huỳnh Hùng**
- 11. *Lại thêm một thách đố.* **Quản Mỹ Lan**
- 12. *Hoa Xuyên Tuyết.* **Thụy Khuê**
- 15. *Hợp thân hữu Thông Luận.* **Nguyễn Văn Huy**
- 16. Thời sự - Tin tức
- 22. Trang văn học: *Nắng Mới.* **Đặng Tiến**
- 24. *Lời kêu gọi xuống đường đòi dân chủ*

độ của đảng cộng sản tương đương với một sự nhục mạ đối với nhân dân Việt Nam. Nó chứng tỏ rằng tập đoàn cộng sản bảo thủ đánh giá rất thấp ý chí bất khuất của nhân dân Việt Nam. Vụ án Nguyễn Đan Quế vừa qua là một khiêu khích trắng trợn mới.

Trong khi đó, bối cảnh quốc tế và quốc gia chưa bao giờ thuận lợi hơn cho các lực lượng dân chủ và tiến bộ. Bầu trời xã hội chủ nghĩa đã sập trên đầu đảng cộng sản. Chế độ cộng sản Việt Nam đã mất hết mọi chỗ dựa ý hệ, chính trị và kinh tế. Hai nước Lào và Kampuchea đã từ bỏ chủ nghĩa cộng sản và tách khỏi quỹ đạo của Hà Nội. Cán bộ, đảng viên cộng sản Việt Nam đều đã bị dao động mạnh và đã mất hết lòng tin vào cả đảng lẫn chủ nghĩa cộng sản. Toàn dân nôn nóng mong chờ một thể chế mới và một chính quyền mới.

Tuy vậy chế độ cộng sản vẫn tiếp tục một cách hung bạo. Tình trạng này đã khiến nhiều người thất vọng, rồi ngờ vực cả khả năng chuyển mình của đất nước. Tâm lý bi quan và mặc cảm bất lực tăng cường thái độ nhản nhục cho rằng chỉ còn chờ đợi ở những thay đổi trong nội bộ đảng cộng sản. Sự kiện này đã bắt đầu thể hiện qua những tuyên ngôn, lập trường, cương lĩnh của nhiều tổ chức tranh đấu: người ta chỉ còn thấy những yêu sách đòi đảng cộng sản phải cải tổ. Nhưng chờ đợi gì và chờ đợi đến bao giờ? Đảng cộng sản Việt Nam đã chứng tỏ là họ bất chấp mọi yêu sách và mọi nguyện vọng dù chính đáng đến đâu đi nữa. Họ sẽ chỉ nhượng bộ nếu bị bắt buộc phải nhượng bộ.

Dân chủ vô cùng quý giá và không thể van nài để có. Chúng ta phải giành lấy dân chủ thay vì chỉ nói lên nguyện vọng dân chủ. Chúng ta phải đẩy lùi đảng cộng sản thay vì yêu cầu họ lùi bước.

Thế giới sẵn sàng ủng hộ chúng ta với điều kiện là ta dấy lên được phong trào chống đối ở trong nước. Thế giới đã ủng hộ cuộc đấu tranh của người Ba Lan vì đã có phong trào Solidarnosc. Thế giới đã ủng hộ các cuộc tranh đấu vì dân chủ tại Đông Đức, Tiệp Khắc vì đã có những cuộc biểu tình. Thế giới sẵn sàng ủng hộ ta tranh đấu chấm dứt chế độ độc tài đảng trị và thiết lập dân chủ, nhưng thế giới không thể chấm dứt chế độ độc tài đảng trị giùm ta và đem đến dân chủ cho ta như một món quà tặng.

Chính người Việt Nam chúng ta phải tạo ra biến cố.

Chúng ta phải làm gì?

Chúng ta đã từ chối con đường võ trang và chọn con đường đấu tranh chính trị. Chúng ta đã dồn nhiều nỗ lực tranh thủ và động viên lòng người - từ người dân đến người đảng viên - để cô lập đảng cộng sản. Công tác này ngày nay đã hoàn tất. Lòng người đã thuận, mọi người chỉ còn chờ cơ hội để đứng lên. Đã đến lúc có thể và phải tiến thêm một bước quyết định mới.

Chiến dịch này là phát súng lệnh của một giai đoạn tiến

công dứt điểm chế độ độc tài đảng trị. Công thức đưa ra rất phù hợp với tình thế. Đồng bào trong nước chưa quen biểu tình và hoàn cảnh cũng không cho phép tổ chức ngay một cuộc biểu tình lớn. Với công thức được lựa chọn, đồng bào sẽ tập trung dần dần, rồi càng ngày càng đông đảo. Càng về sau khi những cuộc tập trung đã có tầm vóc thì hình thức tranh đấu sẽ càng rõ rệt hơn và quyết liệt hơn. Trong giai đoạn đầu sẽ chỉ là những cuộc tập trung im lặng, ở những địa điểm mà đồng bào vẫn thường đến vào chiều chủ nhật. Chính quyền cộng sản không có cơ, mà cũng không có khả năng để ngăn cấm. Đến khi nó đã đạt tới qui mô của những cuộc biểu tình thực sự thì nó cũng đã đạt tới một khí thế không thể đàn áp được nữa.

Chiến dịch đến vào giữa lúc mà đồng bào đã sẵn sàng để biểu tình nhưng chưa biểu tình được vì không có khả năng hội ý với nhau để nhất trí phải biểu tình ở đâu, vào ngày giờ nào, và như thế nào. Chiến dịch đã trả lời rõ rệt những câu hỏi đó và nó cũng đến trong điều kiện khiến đồng bào không lo sợ bị bắt bớ. Lúc ban đầu công an cộng sản không thể phân biệt ai là người biểu tình, ai là người không biểu tình. Lúc về sau thì số người đã quá đông để công an có thể bắt. Những địa điểm tập trung được chọn lựa cũng không thể bị phong tỏa mà không gây chấn động hiểm nghèo cho chế độ.

Chính quyền cộng sản không thể dập tắt chiến dịch, bởi vì họ không thể nào nắm được cơ quan đầu não. Trong giai đoạn vận động, hải ngoại sẽ là phát ngôn viên của chiến dịch. Thành phần trong nước sẽ chỉ ra mắt khi chiến dịch đã đạt khí thế mạnh, khi chính quyền cộng sản đã phải công khai và chính thức chấp nhận đối thoại.

Chính quyền cộng sản không thể đàn áp nhưng cũng không thể để mặc cho các cuộc biểu tình diễn ra, bởi vì những cuộc biểu tình sẽ không ngừng lại, mà sẽ tiếp tục mỗi ngày một đông đảo hơn, mỗi ngày một mạnh mẽ hơn. Nếu chính quyền cộng sản không chịu nhượng bộ và chấp nhận đối thoại, cuộc tranh đấu sẽ có thể tiến lên những hình thức mới: đình công, bãi thị, chiếm giữ các cơ quan xí nghiệp v.v... Nó cũng có thể lan rộng sang các thành phố khác.

Tình hình đã chín muồi cho một cuộc đấu tranh quần chúng để dứt điểm chế độ độc tài. Tất cả vấn đề là làm thế nào để bắt đầu từ tình trạng chưa có biểu tình và với tâm lý quần chúng chưa quen biểu tình và còn e ngại đàn áp. Chiến dịch đã đem đến một công thức để đập tan sự sợ hãi, để vừa biểu tình vừa tăng cường biểu tình.

Công thức đã tìm được. Nhưng để đạt tới thắng lợi, chúng ta cũng phải trang bị trước một số vũ khí tinh thần.

Một là phải nhất trí ngay từ đầu là chiến dịch sẽ tiếp tục gia tăng cường độ và sẽ chỉ ngừng lại khi chính quyền cộng sản đã nhượng bộ: long trọng tuyên bố từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận nguyên tắc dân chủ đa nguyên, chấp

nhận bầu cử tự do, và đã bắt đầu những cuộc đối thoại với các lực lượng dân chủ. Trước đó mọi lời kêu gọi ngưng biểu tình đều không có giá trị, kể cả khi xuất phát từ những người đã phát động ra cuộc biểu tình.

Hai là lời kêu gọi "Xuống Đường Đòi Dân Chủ" phải được truyền đến đồng bào trong nước một cách rộng rãi. Việc này không khó vì lời kêu gọi rất ngắn gọn, dễ nhớ và dễ truyền tai. Điều quan trọng là nó cần được lặp đi lặp lại nhiều lần để đồng bào tin vào chiến dịch, biết rằng chiến dịch vẫn tiếp tục và đang gia tăng sức mạnh.

Ba là cộng đồng người Việt hải ngoại đóng vai trò quyết định. Các anh em trong nước đầu dưng cảm đến đâu cũng không thể truyền bá thông điệp một cách rộng rãi mà không gặp rủi ro. Họ cần được tiếp tay và cổ vũ. Đồng bào hải ngoại có khả năng làm việc đó. Những đồng bào có dịp về thăm nhà hãy chuyển lời kêu gọi và động viên thân nhân tham gia chiến dịch. Bằng mọi sáng kiến, đồng bào hải ngoại hãy tiếp tay chuyển thông điệp về nước và tranh thủ sự chú ý của các cơ quan truyền thông. Phương pháp giản dị nhất là gửi lời kêu gọi, kèm theo thư động viên về ngay những cán bộ đảng viên, những cơ quan xí nghiệp nhà nước, kể cả công an, mà mình có địa chỉ. Đừng ngại thư sẽ bị vớt bỏ. Thư dù có bị vớt bỏ nhưng tiếng đồn vẫn lan ra và thông điệp vẫn tới, đồng bào trong nước vẫn thấy là hải ngoại tận tình yểm trợ.

Bốn là chúng ta phải rất kiên trì. Đây là lần đầu tiên kể từ 1975 mà đối lập Việt Nam phát động một cuộc tiến công qui mô hướng vào chế độ cộng sản. Chúng ta mới bắt đầu nên không thể hy vọng các cuộc biểu tình sẽ đạt ngay tầm vóc lớn sau một vài tuần lễ. Chiến dịch cần được nuôi dưỡng bằng cố gắng sôi nổi và liên tục. Nó sẽ chỉ đạt được qui mô lớn khi mọi người đều đã biết đến lời kêu gọi và tin chắc rằng chiến dịch sẽ tiếp tục cho tới thành công. Trong giả thuyết lạc quan các cuộc tập trung có thể đạt tới qui mô đáng kể vào dịp Tết. Nhưng dù mục tiêu này không đạt được, chiến dịch vẫn tiếp tục với khí thế càng ngày càng tăng.

Năm là chúng ta phải hết sức cảnh giác mọi âm mưu phá hoại của chính quyền cộng sản, các tổ chức ngoại vi cộng sản, và các phần tử vô trách nhiệm. Sự phá hoại có thể là gây ra những hành động khiêu khích để hù dọa cán bộ, đảng viên cộng sản và lấy cơ đàn áp. Một cách phá hoại khác nữa là dèm pha chiến dịch để làm giảm sự hăng say của đồng bào hoặc đưa ra những lời kêu gọi mâu thuẫn về ngày giờ, địa điểm, mục đích, tinh thần cuộc biểu tình để gây hoang mang cho đồng bào và làm rối loạn chiến dịch.

Sau cùng và quan trọng hơn hết là niềm tin. Chúng ta không thể chủ quan mà quyết đoán bao giờ các cuộc tập trung mới biến thành biểu tình lớn. Nhưng chắc chắn là dù nó có khởi động chậm lúc ban đầu, một khi đã đạt tới một tầm vóc nào đó, nó sẽ có sức bùng nổ ghê gớm và có khả năng vật ngã chế độ trong một vài tuần lễ. Nếu mọi người

tham gia tích cực chiến dịch, chúng ta có quyền tin là đảng cộng sản sẽ phải từ bỏ độc quyền chính trị trong năm 1992.

Chế độ cộng sản đã kéo dài quá lâu, và lịch sử đã đến lúc phải sang trang. Sự ngoan cố của đảng cộng sản đã đạt đến một mức độ xác xược và miệt thị không thể chịu đựng được nữa.

Chiến dịch này sẽ thành công vì nó là sức bật phần nộ của cả một dân tộc đã bị dày đạp quá lâu bởi một tập đoàn vừa hung bạo lại vừa tồi dở.

Chiến dịch này sẽ thành công bởi vì nó sẽ được hậu thuẫn của cả đại đa số cán bộ đảng viên cộng sản, những người đã đến với đảng cộng sản vì quyền lợi đất nước và ngày nay đã quay lưng lại với đảng cộng sản vì đảng cộng sản đã trở thành một băng đảng kèm kẹp và đập phá đất nước. Ngay trong hàng ngũ lãnh đạo đảng cộng sản cũng không thiếu những người thực lòng muốn chấm dứt ngay chế độ chuyên chính tề hại này nhưng họ chưa có được một lý do đủ sức thuyết phục để buộc phe thủ cựu phải nhượng bộ. Những cuộc biểu tình này sẽ là một cơ hội cho họ và sẽ được sự tiếp tay của họ.

Chiến dịch này sẽ thành công bởi vì tinh thần và mục đích cao cả của nó. Chiến dịch không nhằm tiêu diệt và nhục mạ một ai, nó là cuộc tranh đấu cứu đất nước ra khỏi cảnh lầm than và ra khỏi cái tủi nhục vì thua kém thế giới. Nó cũng là cuộc đấu tranh vì mọi người và để tôn vinh mọi người. Nó là cuộc đấu tranh giành chỗ đứng ngang nhau cho mọi người, để mọi người Việt Nam có thể thực sự hòa giải với nhau, nhận lại nhau là anh em và cùng bắt nhau xây dựng một tương lai chung. Nó là một cuộc đấu tranh nhân nghĩa. Nó là một cuộc đấu tranh chính nghĩa.

Chúng ta đừng sợ tập đoàn cộng sản bảo thủ. Họ không mạnh như họ cố ý làm ta tưởng. Chế độ cộng sản không còn dựa trên một căn bản nào cả. Chủ nghĩa cộng sản đã chết. Chính quyền cộng sản đã thành đối tượng khinh ghét của toàn dân. Nó đã mục nát từ bên trong. Một cơn gió nhẹ đủ làm nó sụp đổ.

Trước mặt họ, chúng ta có khát vọng và quyết tâm của toàn dân. Chúng ta có sự đồng tình của người trong nước và người ngoài nước. Công lao giữ nước và dựng nước của ông cha thôi thúc chúng ta, tương lai con cháu giục giã chúng ta. Chúng ta có khát vọng của toàn dân đẩy tới, có xu hướng của thời đại chuyên chở, có cả loài người tiến bộ làm đồng minh.

Chúng ta nhất định thắng.

Chúng ta hãy mạnh dạn tiến lên. Tiến lên để chứng tỏ với cha ông là chúng ta không hèn nhát, để chứng tỏ với con cháu sau này là chúng ta dám nhận trách nhiệm. Và để báo tin mừng với thế giới rằng dân tộc Việt Nam đã đứng dậy và đi tới.

Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên

1992: hãy giúp Thông Luận làm nhiệm vụ trong khúc quanh lịch sử

Với số báo tháng 1-1992 này, Thông Luận bước vào năm thứ 5, cùng một lúc với việc phát động chiến dịch xuống đường đòi dân chủ.

Số đầu năm là dịp để ban biên tập nhìn lại thời gian qua và rút ra những ưu khuyết điểm.

Đó cũng là dịp để cảm tạ tất cả độc giả Thông Luận đã đọc nó và các thân hữu đã cổ động cho nó. Cũng không phải là thừa khi nhắc lại là Thông Luận đã sống được là nhờ độc giả - và chỉ nhờ độc giả - về cả hai mặt tinh thần lẫn vật chất.

Nhìn lại một năm qua, chúng ta có thể khẳng định một điều: năm 1991 sẽ được sử sách nhắc đến như năm của nhiều biến cố trọng đại đưa cả thế giới vào một kỷ nguyên mới, trong đó loài người bừng tỉnh khỏi cơn ác mộng chiến tranh lạnh. Đầu năm mở màn bằng cuộc tấn công vũ bão và đầy kịch tính của quân đội Hoa Kỳ và đồng minh, nhân danh Liên Hiệp Quốc, nhằm giải phóng Kuwait khỏi cuộc xâm lăng của Iraq. Giữa năm, cả thế giới cùng hồi hộp theo dõi cuộc đảo chính hụt tại Liên Xô, và cùng hoan hỉ chào mừng sự thắng lợi của trào lưu dân chủ hóa không thể đảo ngược, dẫn đến sự tan rã hoàn toàn của đảng cộng sản Liên Xô. Cuối năm, cộng đồng quốc tế lại tiến thêm một bước trong trật tự thế giới mới: giải quyết vấn đề Kampuchea để ổn định vùng Đông Nam Châu Á, bắt đầu giải quyết vấn đề Cận Đông với hội nghị Madrid và sự phông thích những con tin cuối cùng, đồng thời dập tắt bếp lửa còn sót lại của chiến tranh lạnh với thỏa ước ký kết giữa hai miền Nam Bắc Triều Tiên, đánh dấu sự cáo chung hoàn toàn của chiến tranh lạnh. Và những ngày cuối cùng của 1991 đang chứng kiến Liên Bang Xô-Việt bị hòa tan trong một cộng đồng quốc gia mới, lá cờ đỏ búa liềm chính thức đi vào viện bảo tàng.

Dau buồn thay, năm 1991 sẽ không được ghi vào sử sách như là năm chuyển hướng của Việt Nam. Những người lãnh đạo đảng cộng sản vẫn ngoan cố ôm lấy những giáo điều lỗi thời về một chủ nghĩa xã hội mà chính họ cũng không định nghĩa được, đồng thời buông thả nền kinh tế một cách vô trách nhiệm với chiêu bài "kinh tế thị trường", thực chất chỉ là để tạo cơ hội làm giàu cho một giai cấp mới. Tập đoàn lãnh đạo cộng sản đang biến thành một tập đoàn mafia.

Những lời cảnh tỉnh từ bên trong - của Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính, Phan Đình Diệu, nếu chỉ kể những người tiêu biểu - đã không làm họ suy nghĩ,

ngược lại họ càng bảo thủ hơn nữa, như đã chứng tỏ trong kỳ đại hội đảng lần thứ 7 vừa qua. Nhà văn Dương Thu Hương sau khi bị khai trừ khỏi đảng đã bị bắt hồi tháng 4, đến tháng 11 mới được thả cùng với Đoàn Quốc Sĩ, Nguyễn Chí Thiện, ngay trước chuyến viếng thăm của ngoại trưởng Pháp. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, người đòi dân chủ, tuy quyết liệt nhưng ôn hòa với bản tuyên ngôn của Cao Trào Nhân Bản, bị xử 20 năm tù.

Trong bối cảnh đó, cộng đồng Việt Nam hải ngoại vẫn kiên trì góp sức mình vào công cuộc đấu tranh cho dân chủ. Năm 1991, hàng ngũ này đã mở rộng thêm với sự tham gia của tập thể người Việt học tập hoặc lao động ở các nước Đông Âu, đặc biệt là phong trào ở Tiệp Khắc, Bulgaria và Đông Đức cũ. Những người đã sang tị nạn ở nước Tây Đức cũ cũng tích cực đóng góp vào công cuộc chung.

Thông Luận đã có dịp trao đổi rộng rãi với tất cả những tờ báo do các bạn trẻ trong tập thể nói trên thực hiện. Tháng 5, một số anh em trong ban biên tập đã sang Đức và Tiệp Khắc làm quen và kết bạn với ban biên tập của các báo Cánh Én, Điểm Tin Báo Chí, Diễn Đàn Praha, Thời Mới và Tia Sáng.

Cuối tháng 4, ba anh em trong nhóm chủ trương cũng đã qua Mỹ gặp nhiều đoàn thể và thân hữu, từ thủ đô Washington đến Los Angeles, San José, Houston. Trong tất cả các cuộc tiếp xúc, dù công khai, dù thân mật, chủ đề thảo luận xoay quanh lập trường của nhóm chủ trương Thông Luận: *thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên, trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, bằng những phương thức bất bạo động*. Chuyến đi đã gây thêm thiện cảm, làm bớt đi một số hiểu lầm, và tạo thêm những tình bạn mới rất đáng quý.

Những buổi họp đều đặn của thân hữu Thông Luận được tổ chức từ ba năm qua cũng đánh dấu một nếp sinh hoạt chính trị đa nguyên đáng khuyến khích. Những người tham dự thuộc nhiều thành phần khác nhau, có thể có những chính kiến khác nhau, nhưng đều có chung một điểm: chịu khó lắng nghe người khác phát biểu với sự tôn trọng ý kiến của nhau. Số người tham dự trung bình ở mức 50 hoặc 60, lúc có người này, khi có người kia, tổng cộng vào khoảng một trăm người đóng góp tích cực vào một sinh hoạt dân chủ rất cần thiết trong cộng đồng người Việt. Câu lạc bộ Thân Hữu Thông Luận đã đóng góp phần khiêm tốn của mình cho việc xây dựng trào lưu dân chủ.

Trở lại công tác thường xuyên của ban biên tập là làm sao

cho báo ra đều đặn, với chất lượng ngày càng khá hơn, với số độc giả ngày càng đông hơn. Về điểm này, từ vài tháng qua, một số độc giả dài hạn tại Hoa Kỳ và Canada đã nhận thấy một khác biệt nhỏ trong khuôn khổ cũng như nơi gửi của tờ báo. Quý vị đó đã nhận được ấn bản Bắc Mỹ của Thông Luận, phát hành từ Houston. Nội dung của ấn bản này, cũng như của ấn bản Hòa Lan, hoàn toàn là nội dung của ấn bản Pháp (ấn bản Hòa Lan có thêm phụ trương riêng), chỉ khác ở công việc in ấn, gửi báo và quản lý. Ấn bản Bắc Mỹ đã có mặt từ mùa thu 1989, sau hai năm thử thách và cố gắng vượt bực của các bạn bên Mỹ, nay đã vững vàng và lãnh trách nhiệm đối với tất cả độc giả, những độc giả đã đặt mua báo trực tiếp tại Houston cũng như những độc giả cũ đã đặt mua thẳng bên Pháp. Tòa soạn xin thành thật cáo lỗi cùng những độc giả này vì đã không kịp báo trước về sự thay đổi nói trên. Nhờ sự sắp xếp này, chi phí ấn hành đã giảm bớt đáng kể.

Nhắc đến chi phí lại là dịp để trình bày một công việc khó khăn của ban quản trị: làm sao để số tiền bù lỗ giảm thiểu tới mức tối đa, tiến tới quân bình tài chính (không dám nói đến chuyện có lời!). Trong năm 1991, nhóm chủ trương đã phải bù lỗ gần 20.000 francs, bằng tiền đóng góp của các thành viên. Chúng tôi đã chi tiêu tối thiểu cho tờ báo, chỉ tốn tiền in, tiền tem gửi báo, và tiền tài trợ cho các cộng sự viên trong nước. Ngoài ra, người viết bài không lấy một xu nhuận bút, người đánh bài, lên khuôn cũng làm không công, tòa soạn cũng không phải trả tiền thuê, máy móc đều của riêng mỗi người. Trở ngại trong năm qua là số độc giả mua báo dài hạn đã không tăng nhiều như dự đoán, và số độc giả đã mãn hạn mà chưa tái tục luôn luôn ở mức trên 200 người, một tỷ lệ quan trọng so với tổng số người đặt mua báo.

Chúng tôi mong đợi sự đóng góp của quý độc giả để tờ báo có thể tiếp tục làm tròn vai trò của nó. Sự đóng góp có thể đơn thuần là việc tiếp tục mua báo. Nhưng nó cũng có thể có những dạng tích cực hơn như giới thiệu người mua báo mới, ủng hộ tài chánh ngoài số tiền gửi mua báo. Chúng tôi rất cần sự ủng hộ này vì ba lý do. Một là để Thông Luận tới tay một số người càng ngày càng đông đảo hơn. Hai là để tờ báo có thể tới tay những độc giả vì nhiều lý do không thể gửi tiền mua báo (những độc giả mới ra nước ngoài và chưa có điều kiện tài chánh, nhiều anh em ở Đông Âu và Liên Xô...). Ba là - và quan trọng hơn hết - để thông điệp dân chủ đa nguyên được chuyển về trong nước mạnh hơn nữa. Nhân dịp này, chúng tôi cũng xin nhắc lại một nguyên tắc của nhóm chủ trương: lý do tài chính không thể là một cản trở khiến Thông Luận không đến tay độc giả.

Tinh thần làm việc của Thông Luận là tinh thần anh em.

Nhưng để tiếp tục có thể thực hiện tinh thần anh em, Thông Luận dĩ nhiên cần những người thể hiện tinh thần anh em với nó.

Mỗi thư tái tục mua báo là một tin vui, mỗi độc giả mới, mỗi ủng hộ tài chính là một khích lệ. Thông Luận rất cần tin vui và những khích lệ ấy.

Như độc giả đã có thể nhận xét, Thông Luận đã làm thêm nhiều cố gắng từ 4 năm qua. Số trang báo mới đầu là 16 trang đã tăng lên 20 trang, rồi 24 trang kể từ tháng 10-1991. Khổ chữ đã phải thu nhỏ lại để có thể chuyên chở nhiều tin tức và ý kiến hơn nữa. Chúng tôi thành thực nghĩ rằng trong khúc quanh lịch sử lớn của đất nước ta, giữa những chọn lựa quan trọng đặt ra cho mọi người Việt Nam, một tờ báo như Thông Luận không thể thiếu.

Dĩ nhiên đọc Thông Luận không có nghĩa là ủng hộ lập trường của tờ báo, nhất là một tờ báo trong đó "*không có ý kiến nào cấm nêu ra, không có đề tài nào cấm bàn đến*". Đọc Thông Luận trước hết là để có thông tin và để tham gia một cuộc thảo luận liên tục. Ủng hộ Thông Luận là ủng hộ tinh thần đối thoại bộc trực, cởi mở, đa nguyên.

Năm 1992 sẽ đánh dấu một khúc quanh mới cho Thông Luận: tờ báo sẽ tham gia tích cực hơn nữa và trực tiếp vào những đòi hỏi dân chủ hóa trong nước. Đầu tiên là hưởng ứng và phổ biến lời kêu gọi biểu tình của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên, khai mào ngay từ số báo này. Ngoài ra, Thông Luận cũng sẽ tham gia vào việc đòi hỏi bầu cử tự do, và sẽ trực tiếp làm một dụng cụ cho cuộc bầu cử đó diễn ra thực sự tự do, đặt nền tảng cho một thể chế dân chủ đa nguyên trong tương lai.

Nếu 1991 đã không được chứng kiến những chuyển đổi sâu sắc tại Việt Nam trong khi cả thế giới đã biến đổi, chúng ta tin tưởng vững chắc rằng 1992 sẽ là năm chuyển hướng về một tương lai đang được cả dân tộc mong ngóng. Chính người dân sẽ đứng lên tạo ra lịch sử, và Thông Luận sẽ luôn có mặt để đóng vai trò của một dụng cụ lợi hại cho việc kiến tạo nền dân chủ đa nguyên cho Việt Nam.

Phạm Ngọc Lân

Thông Luận tăng giá

Kể từ tháng 10-1991, Thông Luận đã tăng lên 24 trang. Khổ chữ đã phải thu nhỏ lại vì không thể tăng số trang thêm nữa, tiền in và gửi sẽ quá đắt.

Chúng tôi xin phép được tăng giá báo là

150 FF/một năm kể từ tháng 01-1992

cho ấn bản Pháp và cho độc giả tại Châu Âu.

Mức tăng này chưa tới 15% và quả thực là rất nhỏ so với những cố gắng thêm của tờ báo, cũng như so với mức tăng của chi phí. Chúng tôi mong được sự cảm thông của quý vị.

Trong số 44, đề tháng 12-1991, một số độc giả đã nhận được giấy nhắc mua báo dài hạn với số tiền đề 150 FF, trong khi giá đề trên báo vẫn là 130 FF. Sở dĩ có sự chênh lệch này vì giấy nhắc trước một tháng, số tiền đóng là tiền mua báo năm 1992. Xin thành thật cáo lỗi cùng độc giả về sự sơ suất này.

Góp ý về một lộ trình thiết lập dân chủ

Nguyễn Gia Kiểng

Trong khoảng thời gian hơn hai năm qua, sau sự sụp đổ khá êm thấm của khối cộng sản, nhận thức chính trị của người Việt Nam đã tiến bộ hẳn. Đối lập dân chủ Việt Nam đã tiến trong khoảng thời gian này một đoạn đường dài gấp nhiều lần đoạn đường đã đi qua từ 1975 đến cuối năm 1989.

Đã có đồng thuận rõ rệt về một lập trường.

Mục tiêu tranh đấu đã giống nhau. Không thấy ai đòi tiêu diệt cộng sản nữa. Mọi tổ chức đã đồng ý: 1/đảng cộng sản phải từ bỏ độc quyền chính trị để chấp nhận, và được nhìn nhận một chỗ đứng bình thường trong sinh hoạt chính trị, ngang hàng với các chính đảng khác trong một thể chế dân chủ đa nguyên; 2/đảng cộng sản phải chấp nhận trả lại chủ quyền cho nhân dân Việt Nam qua bầu cử tự do, để nhân dân Việt Nam tự quyết định lấy thể chế chính trị tương lai của mình.

Phương thức đấu tranh cũng đã giống nhau, mọi người đều chấp nhận tranh đấu bằng đường lối bất bạo động. Một số tổ chức cứng rắn nhất tuy chưa chịu tuyên bố từ bỏ hẳn con đường võ trang cũng chỉ còn coi đó là giải pháp chằng đặng dùng chỉ được giữ lại để phòng hờ trường hợp chính quyền cộng sản li lợm quá đáng, quá lâu và dùng bạo lực thẳng tay đàn áp đã man những nguyện vọng dân chủ. Nói chung trong giai đoạn hiện nay mọi người đã đồng ý chọn con đường bất bạo động.

Tinh thần Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc cũng đã được chấp nhận. Mọi người đồng ý coi nó là tinh thần chỉ đạo hành động, có tổ chức không chịu coi nó là một chiến lược, có người còn tỏ ý e ngại nó sẽ bị cộng sản lợi dụng, nhưng không còn ai thực sự phủ nhận nó nữa. Tất cả đều đã thấy hòa giải dân tộc là cốt lõi của giải pháp Việt Nam.

Đồng thuận này cho phép chúng ta hy vọng là với thiện chí của mọi người, một kết hợp dân chủ lớn sẽ ra đời để chỉ còn lại một lần ranh phân cách: một bên là nguyện vọng dân chủ của đại khối dân tộc, một bên là sự ngoan cố của tập đoàn lãnh đạo thủ cựu cộng sản.

Các lực lượng dân chủ cần và phải tiến thêm một bước nữa. Từ chỗ đồng ý với nhau về nội dung xây dựng dân chủ, cần đi đến chỗ đồng ý với nhau về một lộ trình thiết lập dân chủ.

Những câu hỏi cần được giải đáp

Cho tới nay, ít thấy ai đưa ra đề nghị phải thiết lập dân chủ như thế nào. Trên Thông Luận số 42, Nguyễn Hữu

Chung đã đưa ra một đề nghị để thảo luận. Cuộc thảo luận ấy chưa thấy được tiếp tục, mặc dầu vấn đề Nguyễn Hữu Chung đưa ra rất quan trọng và rất đáng được bàn cãi. Có lẽ vì những suy nghĩ chưa hoàn tất.

Bởi vậy, trong lập trường của đối lập dân chủ Việt Nam vẫn còn một khoảng trống. Khoảng trống này phải được bổ túc, nếu không quần chúng có thể nghĩ là ngay chính những người tranh đấu cũng chưa tin là dân chủ đã tới gần và để để cho tâm lý chán nản căm dờ. Nếu chúng ta thực sự tin tưởng là sắp có dân chủ thì tự nhiên chúng ta phải nghĩ đến cách thiết lập dân chủ.

Lập trường hiện nay có thể được *hiểu ngầm* như thế này:

Đảng cộng sản tuyên bố chấp nhận từ bỏ độc quyền chính trị và ban hành các quyền tự do chính trị, đặc biệt là quyền đối lập hợp pháp. Sau đó sẽ có bầu cử tự do để bầu ra một quốc hội lập hiến. Quốc hội lập hiến sẽ soạn thảo và biểu quyết một hiến pháp mới, hiến pháp này sẽ qui định những định chế quốc gia. Các định chế cần thiết sẽ được bầu ra hay thành lập sau đó. Và như thế nền dân chủ của Việt Nam sẽ được thiết lập.

Lập luận này quá giản dị để có thể được coi là nghiêm túc. Nó giống như một cách biện luận để tránh né vấn đề chứ không có vóc dáng của một giải pháp thực sự. Nó còn để lại quá nhiều câu hỏi không có giải đáp.

Trước hết là những câu hỏi về những đảm bảo cho bầu cử tự do.

Không ai phủ nhận rằng hiến pháp Việt Nam tương lai phải do một quốc hội xuất phát từ một cuộc bầu cử tự do và lương thiện soạn thảo và biểu quyết. Nhưng còn vô số câu hỏi khác.

Bầu cử vào lúc nào? Bầu bao nhiêu dân biểu, bầu cá nhân hay liên danh? Theo đa số hay theo tỷ lệ? Các đơn vị bầu cử được qui định như thế nào? Ai tổ chức? Lấy gì để bảo đảm cho sự tự do và sự lương thiện của các cuộc bầu cử? (Về điểm sau cùng này có ý kiến cho rằng phải do Liên Hiệp Quốc đứng ra tổ chức, đề nghị này không thực tế vì đụng chạm tới chủ quyền quốc gia, và lại Liên Hiệp Quốc không có khả năng để tổ chức một cuộc bầu cử trong một quốc gia với gần 70 triệu dân như Việt Nam).

Có thể phó mặc hết cho đảng cộng sản hay không? Chắc chắn là không, vì đảng cộng sản sẽ chỉ quyết định và làm theo cách có lợi cho họ. Mặt khác, vì đây là cuộc bầu cử đầu tiên - và quan trọng nhất - để thiết lập căn bản chính

đáng cho thể chế tương lai của Việt Nam nên về nguyên tắc, không thể phó mặc cho chính quyền cộng sản mà phải do một cơ chế được nhân dân coi là chính đáng vì có đủ tư cách đại biểu.

Sau cùng mong đợi một kết quả mỹ mãn trong trường hợp này là đòi hỏi quá nhiều ở đảng cộng sản. Cuộc bầu cử này chính là để chấm dứt chế độ cộng sản và không thể chờ đợi đảng cộng sản tự chấm dứt chính quyền của họ một cách vừa ý ta. Làm như thế không khác gì đòi hỏi một con cá phải vừa tự làm thịt mình, vừa tự xào nấu mình cho hợp khẩu vị.

Trên tất cả những vấn đề này cần phải có đối thoại và thỏa hiệp. Nhưng đối thoại và thỏa hiệp giữa ai và ai?

Sau đó là một vấn đề khổng lồ về kỹ thuật.

Hiến pháp là tài liệu căn bản nhất. Nó chứa đựng những chọn lựa rất quan trọng về chính trị, văn hóa, viễn ảnh đất nước. Soạn thảo cũng như thảo luận từng điều khoản, có khi từng từ ngữ, sẽ vô cùng gay go. Một đại hội 500 người, hay ngay cả 100 người, nếu không được chuẩn bị trước sẽ chẳng bao giờ hoàn tất được cả.

Khoa học tổ chức đã có nhiều kết luận rõ rệt. Ngay trong nội bộ một xí nghiệp, hay một tổ chức nào đó, gồm toàn những người trên nguyên tắc cùng theo đuổi một mục tiêu cũng không thể chờ đợi một kết quả khả quan nào ở một buổi họp có quá 10 người tham dự.

Không thể chờ đợi một quốc hội với 500 đại biểu, bàn cãi từ số không để rồi đi tới một hiến pháp. Bao giờ cũng vậy và ở đâu cũng vậy, quốc hội chỉ tu chỉnh và biểu quyết một dự án hiến pháp có sẵn mà thôi, chứ tự nó quốc hội không thể đẻ ra một hiến pháp.

Vậy quốc hội sẽ thảo luận bắt đầu từ dự án hiến pháp nào? Do ai đề nghị? Cần lưu ý là dự án hiến pháp vô cùng quan trọng vì quốc hội sẽ chỉ tu chỉnh một số điều khoản, chứ không thể thay đổi hẳn. Dự án hiến pháp đã là 80% của hiến pháp. Vai trò chính yếu - và vô cùng trọng đại - của quốc hội là biểu quyết hiến pháp và cho hiến pháp giá trị chính đáng và hợp pháp.

Tóm lại cần có thỏa thuận trước về một dự án hiến pháp. Nhưng thỏa thuận giữa ai và ai đây?

Sau cùng là câu hỏi lớn nhất.

Điều khúc mắc nhất vẫn là vấn đề hòa giải dân tộc. Người cộng sản sẽ không thể chấp nhận từ bỏ độc quyền chính trị với khả năng mất chính quyền nếu họ không có được những bảo đảm chắc chắn về chỗ đứng chính trị, về an ninh, về danh dự, về tài sản, về công ăn việc làm của họ trong tương lai.

Làm thế nào để bảo đảm cho họ. Nhất là khi ta không thể nào cấm đoán những phần tử cực đoan lên tiếng ồn ào đòi đặt ra ngoài vòng pháp luật, truy tố, xét xử, trừng trị v.v..., những lập luận này cũng sẽ được sự nuôi dưỡng và kích thích của những thái độ cộng sản giáo điều, chậm tiến nhất định không chịu thôi nhai đi nhai lại những luận điệu vô sản chuyên chính, cách mạng v.v...

Ở đây cũng cần một thỏa thuận trước. Nhưng thỏa thuận giữa những ai, và nhân danh cái gì để áp đặt nó thành quốc sách?

Trên đây không phải là tất cả những vấn đề cần phải được đặt ra và giải quyết trong tiến trình thiết lập dân chủ. Còn rất nhiều vấn đề khác. Nhưng những câu hỏi nêu ra trên đây cũng đủ để ta có thể kết luận rằng: lộ trình thiết lập dân chủ phải được chuẩn bị trước, nghĩa là cần có thỏa hiệp trước qua đối thoại.

Nhưng đối thoại như thế nào? Trước mặt chính quyền cộng sản không phải chỉ có một lực lượng đối lập lớn mà có hàng trăm tổ chức lẻ tẻ. Mặt khác, cuộc đối thoại chỉ có căn bản chính đáng nếu nó mở rộng cho mọi khuynh hướng. Vấn đề hầu như bế tắc.

Dĩ nhiên điều lý tưởng là các tổ chức đối lập dân chủ kết hợp thành một lực lượng để đối thoại. Những giả thuyết này sẽ không có. Điều mà ta có thể mong mỏi là tình hình dần dần sẽ sáng sủa hơn và một số kết hợp có tầm vóc sẽ xuất hiện, đại diện cho một vài khuynh hướng chính trị lớn. Nhưng đây cũng vẫn chỉ là một mong ước, thực tế có lẽ sẽ không như vậy.

Một đề nghị để chờ đợi những đề nghị khác

Phải giải đáp những vấn đề đặt ra cho tiến trình dân chủ hóa, và phải bắt đầu từ thực trạng chính trị hiện nay: một đảng cầm quyền ruồng nát, đã mất hết uy tín và căn bản chính đáng, trước mặt một đối lập ô hợp gồm vô số tổ chức, trong đó có rất nhiều tổ chức không có lực lượng và cũng không có đường lối.

Tiến trình thiết lập dân chủ sẽ phải đi qua nhiều giai đoạn.

Giai đoạn 1: Chuẩn bị đối thoại

Trong tình trạng hiện thời, đảng Cộng Sản Việt Nam phải khởi đầu lộ trình. Họ phải chính thức chấp nhận từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận đa nguyên chính trị, nghĩa là vô hiệu hóa một số điều khoản qui định vai trò độc quyền của đảng cộng sản và vai trò độc tôn của chủ nghĩa xã hội, chấp nhận đối thoại với các khuynh hướng chính trị ngoài đảng.

Ngay sau đó, các chính đảng được tự do hoạt động công khai. Giai đoạn này sẽ kéo dài chừng 6 tháng. Thời gian này phải được tạm coi là đủ để các tổ chức ra đời, hoạt động, kết hợp với nhau để thêm sức mạnh.

Cuối giai đoạn này, đảng cộng sản được tự ý chọn lựa những người đối thoại trong số các chính đảng có tầm vóc bằng lòng tham gia đối thoại. Có thể sẽ có những tổ chức từ chối nói chuyện với đảng cộng sản và bắt đầu ngay giai đoạn chuẩn bị tranh cử để giành phần thắng cho họ và cho những chọn lựa của họ. Cũng có thể có những tổ chức chấp nhận đối thoại nhưng không được mời vì không đủ tầm vóc. Những tổ chức này sẽ phải liên kết với những tổ chức lớn hơn nếu muốn có tiếng nói trong cuộc thảo luận. Sau

cùng, cũng có thể có những tổ chức có tầm vóc và muốn đối thoại nhưng không được mời.

Ở đây nhiều người có thể phản đối: tại sao lại để đảng cộng sản toàn quyền muốn đối thoại với ai, muốn gạt ai ra khỏi cuộc đối thoại tùy ý? Sự phản đối này rất hữu lý nhưng chúng ta phải bắt đầu từ một cái gì đó dù là chưa hoàn hảo. Vả lại, như ta sẽ thấy, tham dự vào đối thoại chưa chắc đã có lợi cho một chính đảng.

Giai đoạn này tương tự như giai đoạn 1 trong đề nghị của Nguyễn Hữu Chung. Đảng cộng sản vẫn tiếp tục cầm quyền, có khác chăng là ở chỗ tinh thần đối thoại được đặt nặng, và vì nó chỉ có vai trò là chuẩn bị đối thoại nên không cần kéo dài. Thời gian 6 tháng có thể coi là tạm đủ.

Giai đoạn 2: đối thoại và hợp tác

Đảng cộng sản sẽ thỏa hiệp đầu tiên với các chính đảng tham gia đối thoại để thành lập một chính phủ hòa giải và hòa hợp dân tộc. Chính phủ cộng sản sẽ từ chức nhường chỗ cho chính phủ liên hiệp chuyển tiếp này. Chính phủ liên hiệp này sẽ ban hành một hiến ước lâm thời thay thế cho hiến pháp hiện hữu cho đến khi có hiến pháp mới.

Cuộc thảo luận kế tiếp là một dự án hiến pháp mà đảng cộng sản và các lực lượng tham gia đối thoại sẽ cùng nhau bảo trợ để trình ra quốc hội lập hiến sau này. Khi các nguyên tắc tự do dân chủ đã được chấp nhận thì phần lớn các điều khoản có thể thỏa thuận được nhanh chóng. Sẽ chỉ còn có tranh cãi trên một số chọn lựa quan trọng.

- Chế độ tổng thống, chế độ đại nghị, hay chế độ tổng thống có thủ tướng.

- Tán quyền hay tập quyền, tán quyền tới mức độ nào.

- Quốc hội sẽ gồm một viện hay hai viện, quyền hạn, nhiệm kỳ và thể thức bầu cử của mỗi viện.

- Có hay không có một số định chế: tối cao pháp viện, viện bảo hiến, hội đồng sắc tộc, hội đồng văn hóa xã hội v.v..., vai trò và thể thức thành lập các định chế này.

Cuộc thảo luận chắc chắn sẽ rất là gay go và không có gì bảo đảm là sẽ đi đến thỏa thuận hoàn toàn. Trong trường hợp này, một số các điều khoản có thể ghi lại tất cả những đề nghị được giữ lại để quốc hội lập hiến biểu quyết chọn lựa hay tu chỉnh.

Điều quan trọng nhất mà chính phủ liên hiệp phải làm là đưa ra *một đạo luật căn bản về hòa giải và hòa hợp dân tộc*. Đạo luật này sẽ không thể được thay đổi trong bất cứ trường hợp nào. Nó qui định những biện pháp cần thiết để hàn gắn những đổ vỡ do quá khứ xung đột để lại, những bảo đảm cho mọi người thuộc mọi quá khứ chính trị. Đạo luật sẽ qui định việc phục hồi danh dự và bồi thường thiệt hại cho những nạn nhân đã thiệt mạng, đã bị cầm tù, đã bị hạ nhục, đã bị tịch thu tài sản. Nó cũng qui định quyền công dân trọn vẹn và tước khước của những người đã phải bỏ nước ra đi vì chế độ cộng sản.

Đạo luật cũng sẽ qui định những bảo đảm pháp lý chắc chắn cho cán bộ đảng viên cộng sản và những người đã làm việc trong guồng máy nhà nước cộng sản. Đặc biệt sẽ có

ân xá toàn bộ cho những sai lầm đã vi phạm trong lúc thi hành nhiệm vụ. Sẽ không một ai có thể bị đem xét xử vì chức vụ mà họ đã giữ trong guồng máy đảng và nhà nước. Sẽ chỉ bị xét xử trong trường hợp hội đủ hai điều kiện: một là mức độ vi phạm quá trầm trọng để có thể bỏ qua, hai là đương sự đã cố ý vi phạm ngay cả các luật lệ hiện hành lúc tại chức. Đạo luật cũng sẽ nghiêm cấm mọi hành động trả thù và hạ nhục.

Để đạo luật có căn bản pháp lý và chính đáng, chính phủ liên hiệp sẽ tổ chức Trưng Cầu Dân Ý để toàn dân thông qua và biến đạo luật thành một tinh thần của nước Việt Nam tương lai.

Công việc sau cùng phải làm trong giai đoạn này là qui định về thể thức bầu cử quốc hội lập hiến, kể cả sự hiện diện của các quan sát viên quốc tế.

Giai đoạn này có thể kéo dài từ 6 tháng tới 1 năm.

Giai đoạn 3: Bầu quốc hội lập hiến

Các qui định về bầu cử đã được xác định trong giai đoạn 2. Các chính đảng muốn tham gia vào cuộc bầu cử phải hội đủ một số điều kiện nào đó về số đảng viên, về sự hiện diện trên lãnh thổ v.v... Nhưng điều quan trọng nhất là phải long trọng cam kết tôn trọng và không đòi xét lại đạo luật về Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc đã được thông qua bằng Trưng Cầu Dân Ý.

Một hội đồng bầu cử sẽ được thành lập với sự tham gia của tất cả các chính đảng tham gia bầu cử.

Hội đồng sẽ có những thẩm quyền rộng rãi để bảo đảm cho cuộc bầu cử được diễn ra một cách tự do và lương thiện.

Giai đoạn này chỉ cần kéo dài 3 tháng.

Giai đoạn 4: Hình thành dân chủ

Ngay khi được bầu và sau một thời gian để tự tổ chức cách điều hành của mình, quốc hội lập hiến sẽ nhận đơn từ chức của chính phủ liên hiệp và biểu quyết để chính phủ tiếp tục hay thay đổi chính phủ mới. Chính phủ này sẽ điều khiển nhà nước trong suốt nhiệm kỳ quốc hội lập hiến.

Sau đó quốc hội lập hiến thảo luận và biểu quyết hiến pháp. Các chính đảng cũng có quyền đưa ra dự án hiến pháp của mình. Biểu quyết đầu tiên của quốc hội là chọn lựa nên thảo luận trên dự án hiến pháp nào. Có nhiều triển vọng là quốc hội lập hiến sẽ thảo luận trên dự án đã được hình thành ở giai đoạn 2 do khối liên hiệp cầm quyền đề nghị, với điều kiện là các chính đảng của liên hiệp này nắm được đa số. Nếu một liên minh nào được đa số và có sẵn một dự án hiến pháp thì dự án của họ sẽ được chọn. Cũng có thể là sẽ có thỏa hiệp giữa bộ tham mưu của các chính đảng để đi tới một thỏa hiệp về dự án hiến pháp trình quốc hội.

Sau khi hiến pháp đã được thông qua, sẽ xúc tiến việc thành lập các định chế hiến định, chẳng hạn như bầu tổng thống nếu chế độ được chọn lựa là chế độ tổng thống, các nghị viên địa phương, các thống đốc vùng nếu ranh giới các vùng đã được qui định. Quốc hội lập hiến có thể biểu quyết để tự giải tán, hay tự lưu nhiệm thành quốc hội lập pháp

(hay hạ viện, nếu chế độ được chọn lựa là lưỡng viện).

Một vấn đề quan trọng là tản quyền. Tuy không ai có thể quả quyết trước là mức độ tản quyền sẽ đến đâu nhưng ta có thể tiên đoán là sẽ có tản quyền khá quan trọng. Như vậy, với uy tín của một quốc hội dân chủ đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, quốc hội lập hiến có thể làm thêm một công tác nữa là biểu quyết việc chia vùng.

Giai đoạn sau cùng của lộ trình thiết lập dân chủ này có thể kéo dài từ một đến hai năm.

Những thách thức chính đáng

Chắc chắn là nhiều người sẽ có những lý do rất chính đáng để phản đối đề nghị trên đây. Vấn đề đầu tiên là phương án trên có vẻ quá thuận lợi cho đảng cộng sản. Nhưng chúng ta phải bắt đầu từ thực tại đất nước và phải ý thức được rằng không thể có giải pháp làm vừa lòng mọi người.

Tuy nhiên, không có gì bảo đảm là giải pháp trên có lợi cho đảng cộng sản, hay những chính đảng tham gia đối thoại và tham gia chính phủ liên hiệp trong giai đoạn chuyển tiếp. Đất nước sẽ thay đổi hẳn ngay khi các quyền tự do chính trị được ban hành. Đảng cộng sản sẽ là đối tượng của cả một làn sóng phản kháng hòa bình nhưng quyết liệt. Nhiều điều còn được che đậy sẽ bị phanh phui. Nhiều vấn đề lịch sử cũng sẽ được đặt lại về công lao kháng chiến, về trách nhiệm trong những cuộc chiến đẫm máu, về những xuyên tạc lịch sử và những tội ác với những người yêu nước. Nặng nề nhất là thành tích quá tồi tàn của gần hai mươi năm độc quyền cai trị đất nước. Không những đảng cộng sản mà cả những đảng phái tham gia đối thoại về chính phủ liên hiệp với đảng cộng sản cũng sẽ bị thiệt hại lây. Thành thực mà nói, theo thiên ý của kẻ viết bài này một chính đảng, nếu chỉ ưu tư đến chỗ đứng của đảng sau này, nên từ chối tham gia đối thoại và liên hiệp.

Như vậy không có gì bảo đảm là chính phủ liên hiệp sẽ được tiếp tục trong giai đoạn 4. Rất có thể là liên hiệp cầm quyền sẽ thất bại, một đa số khác xuất hiện trong quốc hội lập hiến, chọn lựa một chính phủ khác và dự án hiến pháp khác.

Điều cốt lõi của giai đoạn 1, 2 và 3 là bảo đảm sự chuyển tiếp trong trật tự, và nhất là, qua Trung Cầu Dân Ý biến chính sách Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc thành tinh thần chỉ đạo của mọi chính sách tương lai, và bảo đảm rằng sẽ không có xung đột làm đổ vỡ tinh đoàn kết dân tộc.

Cũng không có gì đảm bảo rằng chính phủ chuyển tiếp thứ hai do quốc hội lập hiến bầu ra sẽ tiếp tục sau giai đoạn 4. Giai đoạn chuyển tiếp là một giai đoạn vô cùng khó khăn. Các vấn đề chồng chất và đều không có giải pháp tối hảo, trong khi tâm lý quần chúng lại chờ đợi rất nhiều ở những tiến bộ rất mau chóng. Có rất nhiều triển vọng là những người cầm quyền trong giai đoạn chuyển tiếp sẽ không thỏa mãn được quần chúng và sẽ bị đào thải sau khi đã phải làm công việc bạc bẽo là lấy những quyết định chẳng đáng dừng.

Thông Luận 45 - Tháng 01.92

Một ý kiến trong nhiều ý kiến

Trên đây chỉ là một ý kiến để thảo luận, một ý kiến trong nhiều ý kiến. Nhưng là một ý kiến cần được đưa ra để bắt đầu một giai đoạn thảo luận mới.

Nếu chúng ta thực lòng tin tưởng vào khả năng dân chủ hóa đất nước thì chắc chắn chúng ta phải tự hỏi dân chủ hóa theo lộ trình nào. Sự thiếu vắng những ý kiến cụ thể loại này có thể được hiểu là một thú nhận rằng trong thâm tâm chúng ta chưa nhìn thấy rõ thắng lợi của dân chủ.

Suy nghĩ về một phương án cụ thể để thiết lập dân chủ còn có tác dụng tốt là khiến ta biết cần phải chuẩn bị những gì, nói cách khác cần phải làm gì trong lúc này.

Chính tùy theo việc phải làm mà các tổ chức chính trị có thể suy nghĩ về vai trò và khả năng đóng góp của mình để đi đến những kết luận cần thiết, chẳng hạn như đề hội nhập vào một tổ chức nghiêm túc hơn. Cũng chính tùy theo việc phải làm mà quần chúng có tiêu chuẩn để đánh giá và chọn lựa trong số các tổ chức mời gọi sự ủng hộ của mình. Sinh hoạt chính trị chắc chắn sẽ lành mạnh hơn và sáng sủa hơn.

Suy nghĩ về một lộ trình thực tế để thiết lập dân chủ cũng cho ta thấy đối thoại là điều chắc chắn phải có. Chúng ta đã từ bỏ con đường đấu tranh võ trang. Chúng ta cũng không có khả năng và điều kiện để tổ chức những cuộc nổi dậy ở các địa phương như kiểu Khomeiny tại Iran hơn một thập niên trước đây. Chúng ta chỉ còn lại con đường đấu tranh chính trị. Con đường ấy đi qua một trạm bắt buộc là đối thoại và thỏa hiệp. Cần phải nhấn mạnh: hiểu rằng đối thoại là cần thiết không có nghĩa là phải bắt buộc tham gia vào đối thoại. Người ta có thể từ chối đối thoại với chính quyền cộng sản vì lý do chiến lược mặc dầu biết đây là chặng đường cần thiết. Nhưng ít nhất như thế người ta sẽ hiểu và không còn buộc tội kết án những người chủ trương đối thoại là phản bội, là đầu hàng, là đón gió v.v... Chủ trương đối thoại chỉ là chủ trương tham gia vào một chặng đường bắt buộc trong tiến trình dân chủ hóa.

Nhưng vì đối thoại là một chặng đường để chấm dứt chế độ cộng sản, nên chắc chắn đảng cộng sản không dễ dàng chấp nhận đối thoại.

Do đó đối thoại là lập trường của đối lập dân chủ, là điều mà đối lập dân chủ mong muốn, đòi hỏi và tranh đấu để có. Đảng cộng sản sẽ chỉ nhượng bộ nếu họ bị bắt buộc phải nhượng bộ. Không ai đủ lạc quan và ngây thơ để tin rằng Đảng Cộng Sản Việt Nam có đủ sáng suốt và đủ tinh thần trách nhiệm để tự tổ chức sự triệt thoái khỏi chính quyền như ở Hungary và Liên Xô.

Phải tạo ra áp lực mạnh nếu ta muốn đảng cộng sản nhượng bộ và chấp nhận đối thoại.

Năm 1992 là năm khởi đầu giai đoạn xuống đường đòi dân chủ. Chiến dịch này đã đến đúng lúc để đương đầu với thái độ thách thức của đảng cộng sản, để ngăn chặn một mặc cảm bất lực và để khởi động một tiến trình dân chủ hóa mà mọi người Việt Nam đang nao nức mong đợi.

Nguyễn Gia Kiểng

Trục Minsk-Maastricht: trật tự mới cho Châu Âu

Stalin chết đi, để lại hai gia tài. Một gia tài là Liên Bang Xô Viết đã chết và được tẩm liệm tử tế tại Minsk. Gia tài thứ hai là Cộng Đồng Châu Âu đã ghi nhận những bước tiến đầy hứa hẹn tại Maastricht.

Lenin thành lập Liên bang Xô Viết năm 1922 nhưng thật ra chính Stalin, kế vị sau khi Lenin chết vào năm 1924, là người đã mở rộng và củng cố biên giới cũng như ảnh hưởng của Liên Bang Xô Viết.

Giấc mộng của Jean Monnet (chủ tịch từ 1952 đến 1955 của Cộng Đồng Châu Âu Than và Thép, tổ chức thành viên đầu tiên Cộng Đồng Châu Âu) không phải là một khám phá phi thường, cũng không phải là một tư duy vĩ đại gì. Đó chỉ là phản ứng tự nhiên của bản năng sinh tồn của Tây Âu trước tham vọng đầy hăm dọa của Stalin trong cuộc chiến tranh lạnh vừa qua.

Cộng Đồng Kinh Tế Châu Âu, tổ chức thành viên lớn nhất của Cộng Đồng Châu Âu (tổ chức thứ ba là Cộng Đồng Năng Lượng Nguyên Tử) với phương thức điều hành: kinh tế thị trường, với hệ thống giá trị: tiêu thụ, điều hòa bởi những luật bảo vệ môi sinh, với luật chơi: tính sản xuất (productivité) và tính đoái hoán (convertibilité) vô cùng dễ dãi của tiền tệ, với mô hình kinh tế vĩ mô: sự quản trị xí nghiệp một cách nghiêm túc, bảo toàn lợi nhuận của nó tới mức tối đa, đã biến thành một vùng thịnh vượng có sức hút mãnh liệt đối với các dân tộc Đông Âu. Sự giao lưu tương đối dễ dàng của hai miền Tây và Đông Âu đã biến sức hút đó thành động lực thúc đẩy sự sụp đổ của chế độ kinh tế chỉ huy. Sự chứng kiến tận mắt những lợi ích của đường lối kinh tế thị trường đã kích thích tận gốc những nơ-rôn của lãnh đạo cũng như quần chúng sống theo đường lối kinh tế chỉ huy. Họ đã nhận thức sự phá sản hoàn toàn của đường lối này, hoặc những đường lối "kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa" của một vài nước cộng sản lạc hậu khác.

Mặt khác, sự sụp đổ của Đông Âu đã có ảnh hưởng tốt cho Cộng Đồng Châu Âu. Trước hết là sự mở rộng biên giới của Cộng Đồng. Các nước tư bản trung lập như Thụy Sĩ, Áo, Thụy Điển... sẵn sàng xin gia nhập vì không còn những lo lắng, ưu tư bị tụt tụt vào Minh Ước Bắc Đại Tây Dương, làm mất tính chất trung lập của họ như trước đây. Các nước Đông Âu phát triển như Tiệp Khắc, Hungary cũng đã có những mong muốn tương tự. Một ảnh hưởng tốt khác là triển vọng phát triển của Cộng Đồng Châu Âu nhờ sự thống nhất hai nước Đức. Tây Đức đã bỏ ra 1.700 tỷ Franc Pháp để cứu mang 17 triệu dân Đông Đức. Số tiền này cộng với chính sách kinh tế theo đường lối Keynes (xây nhà cửa, tái thiết hạ tầng cơ sở, lưu thông vận tải cho Đông Đức cũ) sẽ cho phép mở ra những chân trời phát triển rộng lớn.

Hội Nghị Thượng Đỉnh Châu Âu, qui tụ lần thứ 46, các nguyên thủ quốc gia và các thủ tướng đã bàn cãi tại Maastricht, trong hai ngày 9 và 10-12-1991, những thỏa ước thành lập Liên Hiệp Chính Trị, Kinh Tế và Tiền Tệ. Một thỏa ước trong khuôn khổ tiền tệ (đồng tiền độc nhất ECU cho Cộng Đồng Châu Âu trước năm 2000) và xã hội đã được chấp thuận. Những đề nghị thành lập một Hiệp Chúng Quốc Châu Âu của thủ tướng Đức Helmut Kohl, hay ý kiến thành lập Liên Bang của tổng thống Pháp

François Mitterrand, không được chấp thuận một cách chính thức. Nhưng với triển vọng phát triển cùng với sự mở rộng biên cương mà cộng đồng 12 nước Châu Âu là cái từ cung nguyên khởi cho phép lạc quan tin tưởng khối này sẽ đương đầu một cách ngang ngửa với Nhật Bản và Hoa Kỳ trong một tương lai gần.

Tất cả những thành công đó, ban đầu, nhờ những tham vọng của Stalin và, sau cùng, nhờ sự đóng góp tích cực của Gorbachev. Trớ trêu của lịch sử, đây cũng là lúc Liên bang Xô Viết tan vỡ sau hiệp ước ký kết tại Minsk ngày 8-12-1991 giữa ba Cộng Hòa Slav và chính bản thân Gorbachev buộc phải từ bỏ quyền sở hữu một thân thể đã bị hút hết máu.

"Chúng tôi, Cộng Hòa Belarus, Liên Bang Nga, và Cộng Hòa Ukrain, với tư cách những quốc gia sáng lập Liên Bang Xô Viết..., xác nhận rằng Liên Bang Xô Viết không còn là một thành viên của công pháp quốc tế cũng như không còn là một thực tại địa lý chính trị". Đó là lời tuyên bố mở đầu hiệp ước chính thức khai tử Liên Bang Xô Viết và thành lập Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập, ký kết giữa tổng thống Nga, Boris Yeltsin, tổng thống vừa được bầu của Ukrain, Leonid Kravchuk và chủ tịch Xô Viết Tối Cao của Cộng Hòa Belarus, Stanislas Shushkevich.

Sự tan vỡ của Liên Bang Xô Viết trước hết là một nhu cầu lịch sử. Sự thành hình của nó vào năm 1922 là một cưỡng bức, dưới bàn tay sắt của Stalin, mà chủ nghĩa cộng sản là màng lưới vô hình bao bọc tập thể. Một khi mà bàn tay sắt đã bị hạ bệ cũng như màng lưới bị chọc thủng thì không còn lý do hữu cơ nào để liên kết nữa.

Kế đó, sự tan vỡ của Liên Bang Xô Viết là do bản chất dân tộc. Dân Nga vốn mang trong người Chủ Nghĩa Dân Tộc (Populisme) luôn luôn có khuynh hướng vô chính phủ, mị dân chống đối các chính quyền trung ương. Chính Lavrov và Uspenski là những khuôn mặt tượng trưng cho phong trào bình dân Nga, muốn lôi kéo nông dân nổi lên chống chế độ Nga Hoàng, và cuối cùng đã trở thành phong trào vô chính phủ trong những năm 1880.

Ngoài ra lý do tan vỡ bắt nguồn ở đường lối Nhà Nước-Dân Tộc (Etat-Nation). Sau những thất bại của các Chính Thể Cục Quyền Toàn Trị (Totalitarisme) tại Liên Xô hoặc những Chủ Nghĩa Dân Tộc (Nationalisme) tại các nước chậm tiến, khuynh hướng hiện nay là Nhà Nước-Dân Tộc. Điều đó giải thích sự kết hợp của dân Slav miền Đông. Đó là các sắc dân của ba Cộng Hòa Nga, Belarus và Ukrain, khác với các sắc dân Slav miền tây (dân Ba Lan, Tiệp, Slovak...) và sắc dân Slav miền nam (Serb, Croat, Bulgaria...). Điều đáng ngạc nhiên có lẽ là sự có mặt của các cộng hòa khác của Liên bang Xô Viết, không cùng một sắc dân, trong danh sách những chữ ký sáng lập Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập ngày 8-12-1991 tại Minsk.

Sau cùng, những đòi hỏi cấp bách của một đường lối kinh tế hữu hiệu đã thúc đẩy những nhà lãnh đạo của các cộng hòa giàu mạnh liên kết để không còn phải cứu mang những gánh nặng tài trợ ngân sách cho các cộng hòa nghèo đói, chậm tiến khác. Diễn hình là gần đây Boris Yeltsin đã giúp Gorbachev trả tiền lương công chức trung ương vì ngân quỹ Liên Bang Xô Viết không còn một rúp.

Xét cho cùng, mục tiêu tối hậu của Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập là đi theo con đường đầy hoa trái của Cộng Đồng Châu Âu. Đó là con đường của kinh tế thị trường và dân chủ đa nguyên. Đó là con đường duy nhất cho phép đi đến những chân trời phồn vinh.

Kinh Tế là cái đòn bẩy khi Lịch Sử ngủ yên. Khi Lịch Sử tỉnh dậy, Chính Trị sẽ lấy lại vai trò của nó.

Huỳnh Hùng

Lại thêm một thách đố

Không ai có thể tiên đoán được cách hành xử của một người bất bình thường. Hành vi của nhà cầm quyền Việt Nam đối với bác sĩ Nguyễn Đan Quế đã ra ngoài trí tưởng tượng của người Việt cũng như dư luận quốc tế và ngay cả những người đồng minh của họ. Nguyễn Đan Quế, một trong số ít ôi người thuộc lớp kẻ sĩ còn lại của Việt Nam, người trí thức xứng đáng với những tên gọi người ta đặt cho ông: người tù của lương tâm, người trí thức quả cảm... Sau một năm rưỡi bị giam cầm trái phép, ngày 29-11-91 vừa qua, Nguyễn Đan Quế đã bị nhà cầm quyền Việt Nam tuyên án 20 năm tù, các đồng chí của ông, người bị 10 năm tù như ông Nguyễn Văn Thuận, người còn chờ ngày xét xử như các ông Lê Đức Vương, Nguyễn Thiệu Hùng, Phạm Thái Thủy.

Nguyễn Đan Quế sinh năm 1942 tại Hà Nội, tốt nghiệp đại học Y Khoa Sài Gòn năm 1966, đã từng tu nghiệp tại Bỉ, Pháp và Anh. Trước năm 1975, Nguyễn Đan Quế là người có lập trường không ủng hộ chế độ Việt Nam Cộng Hòa nên khi cộng sản chiếm miền Nam, họ tưởng có thể sử dụng được một người như ông, phong cho ông chức giám đốc bệnh viện Chợ Rẫy, một chức vụ để người muốn yên thân được yên thân. Nhưng trước những bất công thối nát của chế độ và với cá tính không chịu khuất phục, Nguyễn Đan Quế đã thành lập Mặt Trận Dân Tộc Tiến Bộ, đòi tự do dân chủ cho Việt Nam. Chính quyền cộng sản đã bắt giam Nguyễn Đan Quế trong 10 năm không xét xử (từ 1978 đến 1988) để rồi cuối cùng phải trả tự do cho con người bất khuất ấy.

Ra tù, Nguyễn Đan Quế tiếp tục chống đối chính quyền, ông thành lập Cao Trào Nhân Bản với chủ trương:

1. Hủy bỏ bộ máy chiến tranh mà đảng cộng sản đang sử dụng để đàn áp nhân dân Việt Nam;
2. Bộ Chính Trị đảng cộng sản phải trả lại quyền tự quyết cho dân tộc và chấp nhận dân chủ đa nguyên. Dân tộc Việt Nam có quyền, qua bầu cử tự do, quyết định một nhà nước mới;
3. Xã hội hóa các hoạt động văn hóa và kinh tế, để lực lượng sản xuất trực tiếp nắm quan hệ sản xuất.

Đồng thời với những hoạt động của Cao Trào Nhân Bản, Nguyễn Đan Quế còn thi hành nhiệm vụ của một hội viên hội Ân xá Quốc tế (AXQT) là gửi thư đến chính phủ các quốc gia khác để can thiệp thả các tù nhân chính trị, những người bất đồng chính kiến. Cũng nên biết hội Ân xá Quốc tế (Amnesty International) đã công nhận Nguyễn Đan Quế là thành viên chính thức của hội từ năm 1990, và nhiệm vụ của hội viên là can thiệp cho các tù nhân chính trị ở các quốc gia khác, mà không được can thiệp cho các tù nhân của chính nước mình.

Nhà cầm quyền Việt Nam đã bỏ tù Nguyễn Đan Quế lần thứ hai từ ngày 14-06-90, và xuống tay xử ông 20 năm tù, không phải chỉ vì những hoạt động của Nguyễn Đan Quế, mà còn để đàn áp các tổ chức chống đối khác, theo phản ứng hoảng sợ của một cơ chế đang bị khai tử.

Cũng nên biết là trong phiên xử, Nguyễn Đan Quế đã không có luật sư biện hộ cho mình, nhưng ông đã rất can đảm phản đối một cách hùng hồn những lời kết án của quan tòa và do đó,

Nguyễn Đan Quế còn bị tước cả quyền tự bào chữa với lý do là có những lời lẽ "xúc phạm đến hội đồng xét xử và chế độ". Báo Pháp Luật, số 43, ngày 28.10.91 đã dùng diễn đàn của mình lên án Nguyễn Đan Quế một tháng trước khi có phiên tòa xét xử.

Đây thật là một sự thách đố của đảng cộng sản đối với dư luận thế giới! Trong một nước dân chủ (như nước Pháp), người dân không thể hiểu nổi là một công dân, hội viên hội AXQT, chỉ vì bất đồng quan điểm với đảng cầm quyền (như đảng Xã Hội Pháp) lại có thể bị kết án 20 tù!

Cộng đồng người Việt hải ngoại đã có phản ứng mạnh mẽ về bản án này, đặc biệt là tổ chức bảo vệ Nguyễn Đan Quế do bào huynh của ông chủ xướng. Các tổ chức quốc tế bảo vệ nhân quyền, điển hình là Ân xá Quốc tế, cũng lên tiếng can thiệp, cùng với những dân biểu, nghị sĩ Hoa Kỳ. Riêng tại Pháp, nếu chỉ kể những phản ứng mà chúng tôi được biết, hội AXQT đang nỗ lực vận động để chính quyền Việt Nam trả tự do cho hội viên của mình, y giới Pháp qua báo Le Quotidien du Médecin cũng đã hai lần lên tiếng bênh vực cho đồng nghiệp bị nạn, Ủy Ban Dân Chủ Việt Nam (mới được thành lập) vừa ra thông cáo phản đối nhà cầm quyền về việc kết án phi lý này. Trước đó, một thỉnh nguyện thư với chữ ký của 380 người Việt và Pháp gửi ngoại trưởng Roland Dumas trước khi ông sang Việt Nam cuối tháng 11 vừa qua cũng yêu cầu can thiệp để chính quyền Việt Nam trả tự do cho Nguyễn Đan Quế và tất cả những người tù lương tâm khác. Có thể nói từ khi Nguyễn Đan Quế bị bắt một năm rưỡi trước đây, phản ứng của cộng đồng người Việt hải ngoại đã tiếp diễn liên tục. Báo Thông Luận cũng đã cố gắng đánh động dư luận Việt Pháp trên các số báo 29 và 30 cùng với lời kêu gọi được đăng trên nhật báo Le Monde của Pháp.

Bản án 20 năm của Nguyễn Đan Quế thực là một phản ứng đại dột của nhà cầm quyền Việt Nam, họ đã không đánh giá đúng mức dư luận thế giới. Các nước đang có quên những cái huênh hoang xác xược của Hà Nội, tìm mọi lý do để có thể giúp đỡ Việt Nam qua cơn lúng lẫm, nhưng tập đoàn lãnh đạo cộng sản Việt Nam như con thú điên làm mọi chuyện điên cuồng để thay vì được mọi người thương xót, thì càng ngày càng phờ phạc bộ mặt xấu xa của mình. Chỗ dựa vững chắc nhất, hòn đá tảng Liên Xô vĩ đại nay trở thành khối nước đá dưới nắng trưa đã tan thành nước và đang bốc hơi! Cầu cạnh kẻ thù giàu không được, phải vội bám lấy kẻ thù nghèo, mới ngày hôm qua chửi Mỹ, chửi Tàu, bắt nước đổ xuống nay lại vớt lên, được bang giao với "bọn bành trướng Bắc Kinh" thì hí hửng! Trong nước bắt bớ, đàn áp người dân lương thiện, khí khái, nhưng dung túng bọn đầu trộm đuôi cướp, loại cán bộ tham ô, cường hào ác bá; người bình thường với một nền đạo lý bình thường không ai hiểu nổi! Trò hề trong việc đòi giam cầm Nguyễn Đan Quế 20 năm chỉ làm mọi người có dịp cười vào mũi tập đoàn lãnh đạo Hà Nội. Thử hỏi có ai tin rằng chế độ này còn tồn tại trong 20 năm nữa để tiếp tục giam cầm Nguyễn Đan Quế? Thật ra, chính người cộng sản cũng hiểu là họ không đủ ngày giờ để theo đuổi vụ án do chính họ đã xử nhưng đây chẳng qua là một vụ khủng bố bắt con tin! Anh muốn nhận lại con tin của anh thì ta đổi... Y như việc làm của các tổ chức khủng bố quốc tế mà mọi người đều lên án.

Nhưng biết đâu chừng - với những biến chuyển dồn dập trên thế giới - Nguyễn Đan Quế cùng các đồng chí của ông và tất cả những người tù chính trị khác sẽ tìm lại được tự do một ngày không xa. Có thể là chỉ vài giờ trước hay sau khi chế độ cộng sản Việt Nam cáo chung.

Quản Mỹ Lan

Hoa Xuyên Tuyết

Thụy Khuê

Hồi ký *Hoa Xuyên Tuyết* của Bùi Tín - bút hiệu Thành Tín - do nhà xuất bản Nhân Quyền ấn loát và Saigon Press tại Irvine, California phát hành, ra mắt tại Paris ngày 27-11-1991 vừa qua đánh dấu một bước tiến mới trên con đường đấu tranh dân chủ cho đất nước của Bùi Tín về mặt chính trị và tài liệu lịch sử.

Về mặt chính trị, *Hoa Xuyên Tuyết* xuất hiện lúc này chuyển cuộc tranh đấu của Bùi Tín sang giai đoạn ba trong quá trình hơn một năm nay: giai đoạn 1: tháng 11-1990, Bùi Tín công bố "*Bản kiến nghị của một công dân*" tại Paris, Pháp; giai đoạn 2: với loạt phỏng vấn trên đài BBC, Luân Đôn, nước Anh, trong 12 tuần lễ liên tiếp (tổng cộng 180 phút phát thanh) bắt đầu từ ngày 31-11-1990; giai đoạn 3: hồi ký *Hoa Xuyên Tuyết* ra đời tại Irvine, California, Hoa Kỳ vào trung tuần tháng 11-1991.

Có phải vì tình cờ mà Bùi Tín lựa chọn những địa điểm trên ba lãnh thổ: Pháp, Anh, Mỹ làm pháo đài truyền bá thông điệp tự do dân chủ về nước hay không? Hẳn là không. Hồi ký *Hoa Xuyên Tuyết* được tung ra ở môi trường thứ ba, như một thao tác mới, trên đất mới, sau khi hai thao tác đầu không đem lại thành quả mong đợi.

Về mặt tài liệu lịch sử, chúng ta đã có khá nhiều hồi ký, bút ký chính trị, nhưng người viết dù ở bên này hay bên kia chiến tuyến, cũng chỉ ghi lại một chặng đường nào đó của chiến tranh, một khúc quanh, một vòm trời nào đó trên đất nước, một thời điểm nào đó trên chiến trường hay chính trường... Chúng ta chưa có được một tác phẩm tầm vóc, diễn tả bối cảnh đất nước qua nhiều giai đoạn, từ kháng chiến chống Pháp tới ngày nay, và nói lên được nỗi đau chung của người Việt trên cả hai miền Nam - Bắc. *Hoa Xuyên Tuyết* xuất hiện và đáp ứng phần nào nhu cầu và thiếu sót hiện nay: một cái nhìn trung thực của người Việt vào vấn đề Việt Nam, không qua trung gian ngôn ngữ của người Mỹ, người Pháp, một chứng tích về sự thua kém tài liệu và tính khách quan của người mình.

Hoa Xuyên Tuyết là tác phẩm thứ chín của Bùi Tín. Tám cuốn đầu đều là những tài liệu thể hiện với ít nhiều mục đích tuyên truyền. *Hoa Xuyên Tuyết* đã được viết khá nhanh trong vòng bốn tháng nhưng bố cục tương đối mạch lạc, bút pháp thật thà, đôi chỗ thô vụng nhưng không kém phần sống động, tự nhiên và lời cuốn. Vừa chứa đựng những suy ngẫm sâu xa, vừa thể hiện những tình cảm sôi nổi, bông bột, cùng những phê phán - đôi khi chủ quan - nhưng chân thành của một người đã lăn lộn trên nửa thế kỷ với sinh mệnh của dân tộc.

Tập hồi ký được chia làm 9 chương. Hai chương đầu, Bùi Tín đi từ những nỗi đau để đặt vấn đề và giải thích vì sao tác giả lựa chọn thái độ *dán thân*. Chương III và IV, Bùi Tín lược khảo lại cuộc hành trình của mình: bản thân ông bước vào nghề cầm bút với những khó khăn nghiệt ngã, rồi trầm mình trong thế cuộc với những bài học lịch sử đốn đau, chua cay cho dân tộc:

- sự du nhập và thần thánh hóa tư tưởng Mao Trạch Đông
- những bất công, lừa dối và đày đọa con người
- phần đóng góp và trách nhiệm của tác giả trong quá trình hình thành và xây dựng nên chế độ độc tài hiện hữu. Chương V, tác giả đánh giá lại những giá trị tư tưởng, những nhân vật chủ chốt nắm trọng trách đất nước:

- chủ nghĩa Mác - Lênin đã được du nhập rồi áp đặt một cách giáo điều và mù quáng

- công và tội: trách nhiệm của chủ tịch Hồ Chí Minh và những người kế cận ông trong sự băng hoại của đất nước. Những chương cuối: Bùi Tín phân tích hoàn cảnh cùng những ngộ nhận đã đẩy đưa Việt Nam vào các cuộc chiến tranh, nói lên thân phận người lính trong sa lầy. Sự tiếp xúc với nước ngoài qua những chuyến viễn du giúp tác giả nhận thức tình hình và tìm một con đường mới cho đất nước.

Việt Nam sau 15 năm thống nhất, sự khổ đau của toàn thể dân tộc chưa bao giờ chấm dứt. Từ 75, qua thời kỳ đầu hoan hỷ, rồi những câu hỏi gay gắt, những thực trạng chua cay, dần dần hiện đến bao vây tác giả, dai dẳng như một thứ bệnh nan y: "*Nói là giải phóng đất nước, giải phóng đồng bào, mà sao hàng trăm nghìn người lại phải vào ngồi tù trong các trại tập trung cải tạo, kéo dài hàng trăm, hàng ngàn ngày, với biết bao tủi cực và khổ đau*" (trang 2)... "*Việc giải phóng được thực hiện gần như một sự chiếm đóng, một cuộc thôn tính*" (trang 90). "*Đi trên đường phố Hà Nội những năm này là chịu một sự tra tấn tinh thần dữ dội và triền miên. Trẻ em gầy còm, nói năng tục tĩu. Các chị phụ nữ hốc hác, tức tưởi, đăm chiêu; cống rãnh ngập ngụa. Đó đây, bất cứ lúc nào đều có thể bùng nổ những cuộc cãi cọ, chửi bới, đánh đập, đến cả đấm chém, thanh toán lẫn nhau. Cờ bạc, số đề, trộm cắp, đi điếm, hút sách nhan nhản...*" (trang 4).

Bối cảnh đen tối đó, chật chội trong vòng tròn tù hãm linh hồn và thể xác, dường như người công dân Việt Nam nào cũng không thoát khỏi. *Tôi cứ đi... jữa cái nông hình záng lưng tôi... cứ đến i tôi nhớ lộn về...* (1) Mọi người sống ngụp lặn trong những khát vọng vừa tầm thường vừa bất thường: *nhòm nhòm, miếng ngon*

& *đậy lòng bàn. Mùa tròn (2). Những thềm muốn cụ thể, hữu hình, gần gũi như: một thỏi sắt, tấm nước nóng, cọ bàn chân khô, lau cái khăn không... Hoặc những khát vọng xa xôi, vô hình, như một chuyến đi - trong mỗi mòn - đã biến thành thể lỏng: húp ra đi từng bát, những nhạt nhạt mềm mềm, và rất ngon... (3)*

Đó là những khát vọng chung của mọi người mà một mình Đặng Đình Hưng - riêng - độc thoại với nội tâm trong không gian vòng, bí kín, thú ngôn ngữ tâm thần, dị kỳ, dút khúc, bí hiểm, trùng trùng điệp điệp chua xót đắng cay, hoang mang, nghiệt ngã, bất động và bất lực của con người bị lưu đầy triền miên trong vòng tròn khổ đau và bất hạnh. Đặng Đình Hưng - từ Nhân Văn Giai Phẩm - đã chịu đựng một đời, đã ngã xuống, và đã vĩnh viễn ra đi... giải lý nỗi đau trong cõi khác.

Bùi Tín, thực tiễn hơn, may mắn hơn, đã có cơ hội tìm đến và phan phui nguyên do, tìm lời giải đáp trong kiếp này, hôm nay: vì sao tai họa chồng chất trên đất nước này? Không phải do hoàn cảnh ngẫu nhiên, cũng chẳng do đế quốc, phong kiến, chiến tranh và thiên tai như những lập luận chính trị vẫn thường che đậy. Mà bởi tại một cơ chế chính trị và xã hội đã "thủ tiêu một cách tinh vi và trắng trợn và thật khủng khiếp - một cách triệt để nữa - nhân cách của mỗi công dân" (trang 6)

Sự khám phá đau lòng và làn nhấm ấ - đối với một đảng viên trung kiên 45 tuổi đảng như Bùi Tín - là một ngộ quật lớn lao và ngật nghèo, đẩy đưa tác giả vào con đường đấu tranh hiện tại. Bùi Tín đổi thay nhưng luôn luôn trung thành với chính mình và đặt tinh thần tự trọng làm quy luật bất khả: "Tôi không thể quay ngoắt lại chửi bới đảng cộng sản, nói xấu đủ điều; phóng đại những sai lầm và tự phủ định chính mình về tất cả mọi mặt" (trang 64)

Nhưng ông nhận lãnh trách nhiệm và phê phán nghiêm ngặt về mình: "Trong cái cơ chế giáo điều, quan liêu, cổ hủ, duy ý chí ấy có phần đóng góp của tôi. Đó là tội lỗi, là sai lầm. Nhất là trong gần 10 năm nay, tôi đã từng lên lớp, viết bài, rao giảng những quan điểm giáo điều, duy ý chí, có khi mang màu sắc cực đoan. [...] Tôi đã xuôi chiều, a-dua theo số đông, nghĩ rằng, mình không có sức nào chống chọi lại cái cơ chế này. [...] Đây là sự hèn nhát của kẻ sống ích kỷ, có thể nói là của kẻ tòng phạm". (trang 82)

Lược khảo lại hành trình quá khứ của cá nhân ông, chao đảo trong lòng vận mệnh dân tộc, Bùi Tín cho rằng nguyên do mọi đổ vỡ bắt nguồn từ khi Việt Nam tiếp thu mù quáng một chủ nghĩa ngoại lai. Ngày đầu kháng chiến những năm 45, dân tộc còn gìn giữ được những nét tự cường, gần bó sâu đậm với nhau trong tình người để bảo vệ tổ quốc. Nhưng từ sau chiến dịch biên giới cuối năm 1950, ngọn gió phương Bắc ù ạt thổi xuống căn cứ địa Việt Bắc, tới các vùng giải phóng trên toàn thể đất nước: chủ nghĩa Mao Trạch Đông đã du nhập vào dân tộc, thay thế chế độ thực dân, như một mẩu mực mở đường: "Chúng tôi tiếp thu một cách ào ạt, ngấu ngiến, không chút suy xét và càng không có một chút phê phán nào cả! Bài hát ca ngợi Mao Trạch Đông "Đông Phương Hồng" được coi là bài hát chính thức, cùng với "Tiến Quân Ca", bài suy tôn Hồ Chủ Tịch và bài Quốc Tế Ca. ... một nhà báo Pháp hỏi Hồ Chủ Tịch: Sao cụ không viết các tác phẩm lý luận, thì được trả lời ngay rằng: "Tôi có gì để viết nữa, tất cả lý luận cần thiết Mao Chủ Tịch đã nghĩ đến và viết ra rồi!" (trang

66-67)

Tư tưởng Mao Trạch Đông trở thành phương châm, chân lý và sự sùng bái Mao Trạch Đông đã dẫn đường cho những mực mẩu về nhận thức và có tác hại đến tận ngày nay (trang 66-70).

Sự rập khuôn một cách ngây ngô và mù quáng theo mẩu mực Trung Quốc đã dẫn đến kết quả đẫm máu trong "cải cách ruộng đất"; học đòi những thô bạo và tàn ác, những quan niệm sai trái về địa chủ và nông dân: "Đã là địa chủ, dù có hai mẫu ruộng thì đều là xấu, là tham, là ác, là tay sai đế quốc cả. Đã là cố nông thì đều là tốt, có tinh thần cách mạng, có kỷ luật, có tài năng cả. [...] Đã là học sinh tiểu tư sản thì bản chất luôn luôn bấp bênh, không vững chắc, chúa là địa vị hưởng lạc, cầu an, bảo mạng, phải gần gũi bản cố nông để học tập và tiến bộ". (trang 68)

Trong không khí mê muội và bạo tàn, những tòa án nhân dân, xử án bằng gươm tay, không có luật sư, vắng mặt luật pháp, những hạng người như huyện ủy Quỳnh Lưu, duyệt hàng chục án tử hình bằng chữ ký nguệch ngoạc, không thạo quốc ngữ. Những bất công và đày đọa con người bằng lừa dối và oan ức được hệ thống hóa rồi nghiêm nhiên trở thành quốc sách. "Điềm tinh nhìn lại những ngày tháng và những cơ quan tôi đã sống và trải qua, tôi bỗng thấy rợn cả người. Biết bao giá trị chân chính, lương thiện của con người bị nhiễu loạn. Những anh nào khéo che đậy những nhược điểm và kém cỏi, lại biết xu nịnh thì ắt tiến thân được thuận lợi". (trang 75)

Sự ngu dân, coi thường chất xám, coi thường trí tuệ, phát ngôn bừa bãi trở thành phương sách quốc gia: "Cứ nói bừa rằng: chế độ ta là dân chủ nhất, dân chủ gấp triệu lần các nước phương Tây; xã hội ta là ưu việt vô cùng, chủ nghĩa xã hội là hơn hẳn một cách tuyệt đối, không thể bàn cãi so với chủ nghĩa tư bản, là coi thường quần chúng, coi khinh sự tự xét đoán công bằng của nhân dân". (trang 97)

Sau ảnh hưởng Trung Quốc, Việt Nam trở sang tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, vẫn trong điều kiện nhắm mắt a dua, thiếu nhận thức, tìm hiểu, kiểm nghiệm. Theo ông Bùi Tín, chủ nghĩa Mác - Lênin có những giá trị nhất định, nhưng "Coi chủ nghĩa Mác là chân lý tuyệt đối, chết cứng và bất biến, vận dụng nó một cách máy móc là trái với tinh thần khoa học, trái với chính tư duy biện chứng của Mác" (trang 105). Bởi vì "Không có một nhà tiên tri thông thái nào có thể chỉ ra con đường và biện pháp phải theo cho gần 100 năm... (trang 107).

Đã du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam trong thái độ mù quáng, ca ngợi một chiều, đến khi Staline bị hạ bệ ở Liên Xô, những sự tàn sát của Staline bị phơi bày ra ánh sáng, thì ở Việt Nam, người lãnh đạo chủ trương làm ngơ, cho rằng như thế mới "khôn", mới sáng suốt, mới ổn định.

Tầm quan trọng của *Hoa Xuyên Tuyết* nằm trong phần Bùi Tín phân xét những nhân vật lịch sử, từ Hồ Chí Minh đến những người cầm quyền hiện nay.

Viết về chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết Bùi Tín đập vỡ huyền thoại trong lối xưng hô, bác bỏ thái độ khúm núm, quan liêu, lỗi thời trong cách xưng hô, xưng tụng: "Về ông Hồ Chí Minh, tôi dùng chữ "ông" có hơi lạ với một số người, vì ở Việt Nam ai cũng quen gọi là Bác Hồ, Bác Hồ Chí Minh, trong khi thường nói: ông

Lê Lợi, ông Quang Trung. Dân chủ và bình đẳng giữa các nhân vật lịch sử tôi cũng xin gọi là ông Hồ". (trang 110)

Dưới ngòi bút Bùi Tín, chủ tịch Hồ Chí Minh có những đức tính: giản dị, liêm khiết, có lòng nhân ái, nhạy cảm, tinh tế trong cách xử thế, nghiêm túc trong việc đối xử với tù binh. Nhưng ông đã phạm những sai lầm cơ bản trong việc quản trị đất nước.

- Việc thần thánh hóa tư tưởng Mao Trạch Đông dẫn đến thảm trạng cải cách ruộng đất: "Sai lầm cải cách ruộng đất làm chết hơn 10 nghìn người (bị bắn trước các tòa án nhân dân) là do áp dụng máy móc kinh nghiệm của Trung Quốc, do các cố vấn Trung Quốc trực tiếp áp đặt, do ý thức sùng bái Trung Quốc rất phổ biến lúc bấy giờ, bởi thái độ mù quáng, tự ti mà theo tôi ông Hồ cũng phạm phải". (trang 113)

- Về chính sách đối ngoại của Hồ Chí Minh, Bùi Tín xét: "Theo tôi, ông Hồ có ý thức độc lập khá rõ đối với Liên Xô và Trung Quốc. [...] Tuy nhiên chính trong ưu điểm này, ông Hồ vẫn để lộ nhược điểm khi ông viết khá nhiều bài báo ca ngợi những bước tiến nhảy vọt của Trung Quốc. [...] Ông ca ngợi tài năng kiệt xuất của "Mao chủ tịch vĩ đại". [...] Chính ở những chỗ đó, ông Hồ Chí Minh không còn Chí Minh". (trang 113)

- Về nhân cách của chủ tịch Hồ Chí Minh, Bùi Tín đánh giá: "Mặt khác, theo tôi, ông Hồ cũng không tỉnh táo khi viết hai cuốn sách kể chuyện cuộc đời của chính mình. [...] tự mình viết ra để tự khen mình thì có điều gì đó không đẹp, không hay và có thể nói là đã vô tình tự hạ thấp mình vậy". (trang 117)

Bùi Tín tổng kết sự nghiệp của Hồ Chí Minh bằng những hàng: "[...] tôi cho rằng ông Hồ Chí Minh khởi đầu là một người yêu nước. Ông theo quốc tế cộng sản với ý nghĩ rằng đó là con đường đúng đắn để giành lại độc lập dân tộc. Thế nhưng càng về sau ông càng bị chủ nghĩa cộng sản "chinh phục", dẫn đến thái độ sùng bái kinh nghiệm Liên Xô và Trung Quốc, áp dụng một cách máy móc chủ nghĩa Staline và chủ nghĩa Mao Trạch Đông, dẫn đến chế độ độc đảng, độc đoán, đi ngược lại trào lưu dân chủ của thời đại. [...] Cùng với người lãnh đạo khác của đảng cộng sản, ông Hồ Chí Minh chịu phần trách nhiệm không nhỏ đối với tình hình đất nước ta trong mấy chục năm qua, dẫn đến cuộc khủng hoảng trầm trọng hiện nay, với biết bao thảm họa và bất hạnh cho các tầng lớp nhân dân. [...] Dưới sự lãnh đạo của ông và đảng cộng sản, nền độc lập đã phải trả giá quá đắt về sinh mạng, tài sản và thời gian. Và sau đó, chủ nghĩa xã hội trên thực tế là một chế độ nghèo khổ, bất công và phi lý cần phải gạt bỏ dứt khoát". (trang 119-120)

Những nhân vật kề cận ông Hồ cũng được Bùi Tín nhận xét, phác họa ít nét nhưng sắc và rõ: Lê Duẩn sắc sảo, có tinh thần độc lập nhưng trình độ văn hóa thấp, tự kiêu và chủ quan, sách động "làm chủ lập thể" và chủ trương dùng bạo lực cách mạng ở miền Nam. Trường Chinh trình độ văn hóa cao, nhưng viết và nói đúng như nghị quyết, luôn luôn giữ vững lập trường của Đảng, trách nhiệm trực tiếp "cải cách ruộng đất". Phạm Văn Đồng là một trí thức có lòng với đất nước nhưng nhu nhược, không có quyền. Võ Nguyên Giáp: liêm khiết, có tài, có lòng, nhưng bị Lê Duẩn và Lê Đức Thọ tìm mọi cách để đim và loại ông ra khỏi ủy ban lãnh đạo. Nguyễn Văn Linh: trình độ hiểu biết không tương xứng với trọng trách, có ý thức đổi mới hồi 1987 rồi sau co cụm lại. Lê Đức

Thọ, bề ngoài mở phạm ần đầu bề trong cực đoan, tự phụ, trịch thượng, trưởng giả và đa mưu, trách nhiệm gần 30 năm đất nước, nhưng lại phủ tay, vô trách nhiệm trước hiện tình đất nước. Đỗ Mười: có nghị lực, giản dị, không tham nhùng, hăng hái hoạt động nhưng kém hiểu biết, là tác giả hoặc đôn đốc những công trình xây dựng to tát và tai hại cho đất nước: xây lăng Hồ chủ tịch, cầu Thăng Long, nhà máy thủy điện Hòa Bình...

Hoa Xuyên Tuyết, như trên đã nói, được viết khá nhanh, thể hiện những nhược điểm của sự vội vàng: Bùi Tín viết không đều tay, hay nhất là những chương III, IV và V, có những đoạn yếu, luộm thuộm, nhất là những chương cuối. Nhiều chỗ lặp lại những công việc đã nói rồi. Ngoài ra, giọng văn mở phạm, nhiều nhận xét khá hời hợt (về xã hội Pháp, về đời sống Việt kiều...). Những đoạn trích dẫn thư từ ngưỡng mộ hay tác giả biện bạch trước những "có người cho rằng... tôi là..." dài dòng và không cần thiết. Nhưng ngay trong nhược điểm, Bùi Tín cũng thể hiện sự chân thành, bộc trực: không trau chuốt, không tính toán, có sao nói thế...

Đặng Thái Mai coi hồi ký "là nhân chứng, là một chuỗi trí nhớ, là ấn tượng, là tâm sự, là tôi nhưng vẫn là anh, là ngày xưa nhưng cũng là ngày nay, ngày mai". (4)

Hoa Xuyên Tuyết - Perce Neige - đóa hoa "đã cổ vũ tôi (Bùi Tín) suốt suốt cuộc hành trình ngược dòng đời" (5) cũng là nhân chứng, một chuỗi trí nhớ, nhiều tâm sự, có tôi nhưng cũng rất nhiều anh, nhiều chúng ta, viết nên với mục đích đấu tranh cho tự do, dân chủ và hòa giải những đau thương trên quê hương đất nước hôm nay và ngày mai.

Thấy Nguyễn Huệ dùng đảng trong việc tiến quân ra Bắc Hà, Nguyễn Hữu Chinh có khuyên phải biết nắm lấy: một là thời, hai là thế, ba là cơ. Bùi Tín đã biết theo bài học ấy. Cơ là tiếng vang sau khi ông tung ra "Kiến Nghị Của Một Công Dân" năm ngoài. Thế là vị trí một đảng viên cộng sản cao tuổi đảng, có thẩm quyền phát ngôn và nay bỗng có phương tiện phát ngôn. Thời là hoàn cảnh bao nhiêu đảng cộng sản trên thế giới đang sụp đổ. Giữa lợi thế đó, ông tung ra Hoa Xuyên Tuyết.

Vì chính kiến người ta có thể thích hay không thích. Nhưng về lợi ích dân tộc thì tác phẩm có những đóng góp nhất định vào công cuộc dân chủ hóa và phát triển đất nước - và việc thông cảm giữa người Việt với nhau.

Thụy Khuê

20-12-1991

Chú thích:

(1), (2) và (3), trích tập Bến Lạ, thơ Đặng Đình Hưng (cha của Đặng Thái Sơn - sinh ngày 9-3-1924 tại Hà Đông, mất ngày 21-12-1990). Bến Lạ do nhà xuất bản Văn Nghệ in tại Sài Gòn, tháng 11-1991.

(4) trích tựa Hồi Ký Đặng Thái Mai, trang 37, nhà xuất bản Tác Phẩm Mới, 1985.

(5) tựa Hoa Xuyên Tuyết.

(*) Hồi ký Hoa Xuyên Tuyết của Thành tín, nxb Nhân Quyền, giá 120 FF. Ở Paris có bán tại các nhà sách Khai Trí, Sud-Est Asie, Nhà Việt Nam...

Năm 1992 là năm xuống đường đòi dân chủ Hoàng Khoa Khôi: "Phong Trào Đệ Tứ Quốc Tế Việt Nam ủng hộ dân chủ đa nguyên"

Cuộc họp Thân Hữu Thông Luận kỳ này tuy vẫn với số người tham dự trên 60 người như thường lệ nhưng đã sôi nổi hẳn lên.

Khởi đầu buổi họp Nguyễn Gia Kiểng thông báo rằng năm 1992 một chiến dịch xuống đường đòi dân chủ sẽ được Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên phát động.

Giải thích ý nghĩa của chiến dịch, ông Kiểng nhấn mạnh về sự ngoan cố đầy tính thách đố của đảng cộng sản với nhân dân Việt Nam. Thái độ ngang ngược tiếp tục chế độ độc tài đảng trị tương đương với một sự miệt thị với dân tộc Việt Nam.

Đất nước đang khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt và càng ngày càng khủng hoảng trầm trọng hơn. Mọi người chờ đợi một biến cố có sự va động mạnh để thay đổi tình thế. Sự thụ động trước thách đố của đảng cộng sản và trong một bối cảnh vô cùng thuận lợi như hiện nay có thể khiến quần chúng thất vọng, chán nản.

Ông Kiểng khẳng định lập trường của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên: "Năm 1992 phải là năm nhân dân Việt Nam đứng dậy!"

Về nội dung chiến dịch, ông Kiểng nói "Vào lúc này (ngày 15-12-1991) chúng tôi chưa được phép công bố mọi chi tiết của chiến dịch". Nhưng ông Kiểng cũng đã thông báo những nét chính: đồng bào tại ba thành phố Huế, Sài Gòn và Hà Nội, sẽ tập trung đều đặn kể từ đầu năm 1992, khi những cuộc tập trung này trở thành đông đảo, nó sẽ thành những cuộc biểu tình. Đồng bào lúc ban đầu sẽ tập trung trong im lặng, không rải truyền đơn, không hô khẩu hiệu, không căng biểu ngữ, không phát cờ...

Cử tọa sau đó đã sôi nổi đóng góp ý kiến và đặt câu hỏi. Cụ đại tá Bùi Tín phát biểu rằng tình hình đã chín muồi, đảng cộng sản tuy bề ngoài tỏ ra cứng rắn nhưng tâm lý đã chao đảo nặng. Đang có đợt hóa giá, bán nhà cho cán bộ đảng viên, để sau đó những người này bán lại lấy lời thù thân. Ông Tín mô tả tình hình trong nước vô cùng bi đát và tin tưởng người Việt Nam sẵn sàng đứng dậy hưởng ứng mọi vận động dân chủ.

Kỹ sư Nguyễn Từ Thiện đặt câu hỏi thành phần nào sẽ hưởng ứng chiến dịch này. Ông Tín trả lời là mọi thành phần đều sẽ hưởng ứng nhưng có ba thành phần có nhiều lý do nhất để vùng dậy: tuổi trẻ trước sự bế tắc của tương lai, quân đội vì đời sống quá cơ cực và vì bất mãn trước một xã hội đầy tham nhũng, sau cùng là giới hời hợt bị bỏ rơi. Ông Tín nhấn mạnh về thành phần đảng viên cộng sản về hưu. Họ rất đau lòng vì công lao kháng chiến bị phản bội. Điều đáng chú ý là những người hời hợt chiếm 47% (theo ông Tín) số đảng viên của đảng cộng sản Việt Nam. Như vậy phong trào xuống đường đòi dân chủ sẽ được sự hưởng ứng ngay từ nội bộ đảng cộng sản.

Nhiều đề nghị được đưa ra yêu cầu thành lập một ủy ban yểm trợ, hay yêu cầu họp nhóm Thân Hữu Thông Luận thường xuyên hơn nữa để sẵn sàng có hoạt động thích ứng.

Giáo sư Tôn Thất Long chủ tọa buổi họp ghi nhận mọi ý kiến.

Buổi họp đã dừng lại nửa giờ để các thân hữu tiếp tục trao đổi riêng với nhau.

Sang phần hai, ông Kiểng đã dẫn nhập giới thiệu cụ Hoàng Khoa Khôi và những nét chính về Phong Trào Đệ Tứ Quốc Tế.

Cụ Hoàng Khoa Khôi, sinh năm 1920, xuất thân từ một gia đình tiểu tư sản, đã tham gia tranh đấu ngay từ thời niên thiếu khi còn học trường Thành Chung Nam Định. Cụ đã bị bắt nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục học hết bậc Tú Tài rồi sang Pháp năm 1939, lợi dụng phong trào tuyển quân sang Pháp. Ngay trên tàu cụ đã tổ chức chống đối. Tới Pháp cụ là người duy nhất bị bắt và bị bỏ tù sau cuộc biểu tình đầu tiên của người Việt Nam tại Pháp, trong đó hơn 5.000 người đã xuống đường và xô xát nặng với cảnh binh Pháp (một đại úy Pháp bị thương).

Trong Thế Chiến thứ hai, cụ Khôi ủng hộ phe De Gaulle chống phát-xít Đức. Năm 1943, cụ được hai ông Nguyễn Dược và Hoàng Đôn Trí kết nạp vào Đệ Tứ. Hai cụ Nguyễn Dược và Hoàng Đôn Trí đều có mặt trong buổi họp. Cụ Khôi trở thành người lãnh đạo Phong Trào Đệ Tứ Quốc Tế Việt Nam từ 1947, sau khi lãnh tụ Tạ Thu Thâu bị cộng sản ám sát.

Cụ Khôi đã đọc một bài tham luận trung thực và rất cảm động. Cụ nói "chúng tôi là những người bị cấm kị, chưa bao giờ chúng tôi được dịp để trình bày công khai về Phong Trào của chúng tôi. Thông Luận đã chứng tỏ một tinh thần đa nguyên thực sự khi mời chúng tôi phát biểu ngày hôm nay".

Sau khi thuật cho mọi người nghe một giai thoại lịch sử sôi động trong đó các nhân vật quả cảm của Phong Trào Đệ Tứ Quốc Tế Việt Nam như Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Phan Văn Hùm, Dương Văn Giáo, Hồ Văn Ngà, Nguyễn Văn Linh lần lượt bị cộng sản sát hại. Cụ Khôi nhấn mạnh về tinh thần của những người Đệ Tứ Quốc Tế Việt Nam: "Chúng tôi tha thiết với công bằng xã hội cho nên chúng tôi đã có cảm tình với chủ nghĩa Mác-xít, nhưng chúng tôi bao giờ cũng tôn trọng tinh thần đa nguyên. Độc tài đảng trị là điều chúng tôi chống đối. Chính vì thế mà phe Stalin đã giết hại chúng tôi..." Cụ Khôi lưu ý là trong suốt quá trình hoạt động, Phong Trào Đệ Tứ Quốc Tế Việt Nam luôn luôn liên kết với các thành phần quốc gia đứng đấn chống lại chủ nghĩa Stalin.

Kết luận bài nói chuyện, cụ Khôi nói: "Ngày hôm nay chúng tôi hoàn toàn ủng hộ lập trường dân chủ đa nguyên". Giai đoạn đấu tranh cho dân chủ đa nguyên và xây dựng dân chủ đa nguyên sẽ kéo dài ít nhất mười năm. Trong khoảng thời gian này, mọi cố gắng phải dồn vào việc chấm dứt chế độ độc tài đảng trị. Sau đó mới có thể bàn cãi về tổ chức xã hội. Nhưng thế giới thay đổi rất nhanh chóng, không ai có thể nói trước mình sẽ làm gì và có lập trường nào sau mười năm.

Nhiều thân hữu đã đặt câu hỏi cho cụ Khôi. Câu hỏi được lặp lại nhiều lần dưới nhiều hình thức là tại sao Phong Trào Đệ Tứ lại được coi, và có khi tự nhận là cộng sản. Cụ Khôi và cụ Hoàng Đôn Trí nhấn mạnh rằng phong trào xã hội, dựa theo lý thuyết Mác-xít đã có bốn "Quốc Tế". Đảng Xã Hội của tổng thống Mitterrand đang cầm quyền tại Pháp cũng là một Quốc Tế (Đệ Nhị Quốc Tế) và cho rằng chẳng có gì giống với các chế độ cộng sản tại Liên Xô và tại Đông Âu trước đây. Đệ Tứ cũng là một "Quốc Tế" nhưng không phải là thứ "cộng sản" như người ta đã thấy dưới các chế độ Stalin. Cụ Khôi nhấn mạnh là công lao chính của Phong Trào Đệ Tứ là đã tố cáo các chế độ cộng sản Stalin.

Nguyễn Văn Huy lược thuật

Maastricht: chặng đường quyết định của liên hiệp Châu Âu

Trong hai ngày 9 và 10-12-1991, Hội Đồng Châu Âu, qui tụ các nguyên thủ quốc gia và các thủ tướng lần thứ 46, đã bàn cãi tại Maastricht những thỏa ước thành lập Liên Hiệp Chính Trị, Kinh Tế và Tiền Tệ.

Trước hết là thỏa hiệp về tiền tệ. ECU (European Currency Unit) là đồng tiền chung sẽ được lưu hành trễ nhất vào ngày 1-1-1999. ECU sẽ được phát hành bởi Ngân Hàng Trung Ương Châu Âu.

Hiến Chương Xã Hội được 11 nước chấp thuận, trừ nước Anh. Ngoài ra, Hội Nghị Thượng Đỉnh cũng bàn cãi về những thỏa hiệp để tiến tới một Liên Hiệp Chính Trị. Về luật bầu cử, các công dân Châu Âu có quyền bầu cử và ứng cử trong các cuộc tuyển cử hội đồng thị xã và Châu Âu. Một chính sách ngoại giao và quốc phòng chung cũng đã được đề cập đến. Các điều khoản trên chỉ thành chính thức khi được các quốc hội của mỗi quốc gia thành viên chuẩn y.

Cũng nên nhắc lại ở đây một số dữ kiện chính về Cộng Đồng Châu Âu. Có ba Cộng Đồng Châu Âu: Cộng Đồng Than và Thép (CECA) ký tại Paris (Điều ước Paris) ngày 18-4-1951, Cộng Đồng Về Năng Lượng Nguyên Tử (EURATOM hay CEEA) và Cộng Đồng Kinh Tế được ký kết tại Roma (Điều ước Roma) ngày 25-3-1957. Ngoài hai điều ước trên, Văn Bản Độc Nhất (Acte Unique) ký tại Milano vào tháng 11-1985, xác định thời điểm 31-12-1992 là hạn chót thành lập Thị Trường Nội Bộ, là vùng kinh tế và xã hội không biên cương của 340 triệu dân và tiến hành công cuộc thành lập Liên Hiệp Châu Âu.

Ngày 8-4-1965, ba Cộng Đồng Châu Âu đã thiết lập chung bốn định chế:

- Quốc Hội Châu Âu, trụ sở đặt tại Strasbourg (Pháp), gồm 517 dân biểu bầu theo thể thức phổ thông đầu phiếu với nhiệm kỳ là

5 năm. Như tên gọi, đây là cơ quan lập pháp Châu Âu.

- Hội Đồng Bộ Trưởng hay gọi tắt là Hội Đồng, trụ sở đặt tại Bruxelles, gồm 12 bộ trưởng (mỗi quốc gia thành viên cử một bộ trưởng), lấy quyết định hành pháp theo thể thức đa số có thẩm quyền (majorité qualifiée). Nguyên tắc của thể thức này là phải đạt đến số phiếu 54/76. 76 phiếu được phân phối theo tỷ lệ thuận của vai trò mỗi quốc gia thành viên. Đức, Anh, Pháp, Ý mỗi nước 10 phiếu; Tây Ban Nha 8 phiếu; Bỉ, Hy Lạp, Hòa Lan, Bồ Đào Nha mỗi nước 5 phiếu; Đan Mạch, Ai Nhĩ Lan (Ireland): mỗi nước 3 phiếu; Luxembourg 2 phiếu. Điểm đặc sắc của luật đa số có thẩm quyền là hai nước lớn nhất không thể nào hội đủ thiểu số phụng tỏa (minorité de blocage) là 23 phiếu.

- Ủy Hội các Cộng Đồng Châu Âu hay gọi tắt là Ủy Hội, trụ sở đặt tại Bruxelles, gồm 17 ủy viên được đề cử bởi các quốc gia thành viên, nhiệm kỳ 4 năm.

- Tòa Án Cộng Đồng Châu Âu, trụ sở đặt tại Luxembourg, gồm 13 thẩm phán do các quốc gia thành viên đề cử, nhiệm kỳ 6 năm, có nhiệm vụ xét xử các vụ kiện trong khuôn khổ Cộng Đồng.

Và bốn cơ quan:

- Hội Đồng Châu Âu còn gọi là Thượng Đỉnh, trụ sở đặt tại Bruxelles, gồm các quốc trưởng hoặc thủ tướng, có nhiệm vụ - theo nguyên tắc "nhất trí" - hướng dẫn đường lối chính trị của Cộng Đồng và khai thông, nếu cần, những bế tắc của Hội Đồng Bộ Trưởng.

- Ủy Ban Kinh Tế Và Xã Hội, trụ sở đặt tại Bruxelles, gồm 189 hội viên do Hội Đồng Bộ Trưởng chọn trong giới chủ nhân và nhân công v.v..., nhiệm kỳ 4 năm, chỉ có vai trò tư vấn.

- Thẩm Kế Viện (Cour des Comptes), trụ sở đặt tại Luxembourg, gồm 12 thẩm phán, nhiệm kỳ 6 năm, được chỉ định bởi Hội Đồng Bộ Trưởng, có nhiệm vụ kiểm soát chi thu của các Cộng Đồng.

- Ngân Hàng Đầu Tư Châu Âu, trụ sở tại Luxembourg, cho vay hoặc bảo đảm cho vay các dịch vụ đầu tư nhằm đạt đến các mục tiêu của Cộng Đồng.

Các Cộng Đồng có cờ nền xanh với 12 sao vàng xếp theo vòng tròn. Cộng Đồng ca là Ode à la joie (Bản Giao Hưởng thứ IX của Beethoven). Cộng Đồng lấy ngày 9-5 (kỷ niệm ngày 9-5-1950 khi Robert Schuman đọc diễn văn kêu gọi thành lập Cộng Đồng Than và Thép) làm ngày lễ chung và có 9 ngôn ngữ chính thức: Đức, Anh, Pháp, Ý, Đan Mạch, Hòa Lan, Tây Ban Nha, Hy Lạp và Bồ Đào Nha.

Liên Xô đã chết, hoan hô Cộng Đồng

Ngày 17-12-1991, sau hai giờ hội họp tại điện Cẩm Linh, Gorbachev, tổng thống Liên Bang Xô Viết, và Yeltsin, tổng thống Cộng Hòa Nga, tuyên bố long trọng khai tử Liên Bang Xô Viết. Ngay sau đó, phát ngôn viên của Yeltsin cho biết là vào ngày 1-1-1992 cờ búa liềm sẽ không còn phát phới bay trên điện Cẩm Linh nữa.

Liên Bang Xô Viết sinh năm 1922, hưởng thọ 70 tuổi.

Liên Bang Xô Viết đã bị bệnh nan y từ lâu. Bắt đầu hấp hối vào tháng 8-1991 sau cú đảo chánh hụt và đã bị ba cộng hòa Slav tiêm thuốc cho chết yên lành (euthanasie) vào ngày 8-12-1991. Nhưng con bệnh vốn có một bản năng sinh tồn khá cao nên gần

Đính chính

Tòa soạn nhận được thư của ông Mai Viết Triết yêu cầu đính chính, chúng tôi xin đăng phần đính chính sau đây:

"Trong Thông Luận số 44 tháng 12-91, trang 14, mục "Co cụm" nói về một buổi thảo luận, có đề cập đến cá nhân tôi như sau: Ông Mai Viết Triết khen ông Bùi Tín có nhận định đúng về khối người Việt ở Đông Âu, khi họ về nước là một nhân tố thuận lợi cho cuộc đấu tranh trong nước.

Tin này hoàn toàn sai sự thật vì tại buổi thảo luận tôi không có phát biểu ý kiến gì cả nhứt là đề cập đến nhận định của ông Bùi Tín. Tôi chỉ ngồi nghe thiên hạ múa hát và trực diện nhìn xem những bộ mặt cũ mới, giả thật mà thôi.

[...] Do đó, để tránh mọi sự hiểu lầm về cá nhân tôi, yêu cầu quý báo khẩn đính chánh tin này trong số báo tháng tới."

Bài Co Cụm không phải là bản tin mà là một bài viết có ký tên. (Thông Luận số 43, trang 20, đã đưa tin về buổi hội thảo và trong bản tin đó chúng tôi không hề đề cập tới ông Mai Viết Triết). Tác giả Phù Du là người trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Chúng tôi đã kiểm chứng lại và được biết lời nói của ông Mai Viết Triết - mà tác giả đánh giá một cách chủ quan là lời "khen" - đã được phát biểu trong một cuộc phỏng vấn sau buổi họp chứ không phải trong buổi họp.

Thông Luận lấy làm tiếc về sự sơ xuất trên.

TIN TỨC ... THỜI SỰ ... TIN TỨC

mười ngày sau mới trút hơi thở cuối cùng. Lễ an táng sẽ được cử hành vào 12 giờ đêm ngày 31-12-1991.

Ngày 8-12-1991, tại Minsk, thủ đô nước Belarus (tên mới của Bielorussia), tổng thống Nga Boris Yeltsin, tổng thống vừa được bầu của Ukrain Leonid Kravchuk và chủ tịch Xô Viết Tối Cao của Cộng Hòa Belarus Stanislas Shushkevich đã ký kết minh ước khai sinh Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập và tuyên bố khi minh ước được ký kết, luật lệ cũng như hoạt động của Liên bang Xô Viết chấm dứt trên lãnh thổ ba cộng hòa.

Ngày 21-12-91, tại Alma-Ata, thủ đô Kazakhstan, thêm 8 nước thuộc Liên Xô trước đây gia nhập Cộng Đồng: 5 nước thuộc Châu Á (Kazakhstan, Turkmenia, Uzbekistan, Tajikistan, Kyr-gyzstan) và ba nước thuộc Châu Âu (Moldova, Armenia, Azerbaijan). Chỉ có Georgia không tham dự (không kể ba nước vùng biển Baltic đã dứt hẳn với Liên Xô). Gorbachev bỗng trở thành tổng thống của một nước không còn nữa!

Nội dung của minh ước có thể tóm tắt: xây dựng những quốc gia dân chủ pháp trị trong sự tôn trọng chủ quyền lẫn nhau, tôn trọng nguyên tắc bình đẳng về quyền lợi và không can thiệp vào những vấn đề nội bộ. Những thành viên của Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập sẽ hợp tác để bảo đảm hòa bình và an ninh, để giảm ngân quỹ quốc phòng và tài giảm vũ khí. Đồng thời, họ sẽ tôn trọng ý chí đạt đến thể chế vùng phi hạch tâm và trung lập. Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập sẽ thành lập một ban chỉ huy thống nhất các vùng không gian chiến lược quân sự và một sự kiểm soát thống nhất các vũ khí nguyên tử.

Sự kiểm soát 27.000 vũ khí nguyên tử tại các nước độc lập là vấn đề nhức nhối nhất. Các nước Tây phương, nhất là Hoa Kỳ lo ngại rằng với tình trạng kinh tế suy sụp, với đầu óc tham nhũng sẵn có, các tướng lãnh có cơ hội nắm giữ các vũ khí nguyên tử sẽ sẵn sàng bán cho các đệ tam quốc gia. Nhất là vũ khí chiến lược lưu động và các vũ khí chiến thuật rất dễ tẩu tán. Ngoài ra, trong một tương lai dài hạn, các nhà khoa học nguyên tử bị thất nghiệp sẽ sẵn sàng ly hương "bán chất xám". Người ta ước lượng vào khoảng 10.000 chuyên gia sẵn sàng "bán mình". Nhất là, sau chiến tranh vùng Vịnh, người ta khám phá ra ý định của vài nước Ả Rập muốn chế tạo bom nguyên tử với bất cứ giá nào. Quốc hội Hoa Kỳ đã chấp thuận cấp cho Liên Bang Xô Viết (cũ) 400 triệu USD để giúp tháo gỡ các vũ khí nguyên tử.

Trong một số báo trước đây, khi bàn đến chiến tranh vùng Vịnh, Thông Luận có tiên đoán tình hình Liên Xô sẽ hứa hẹn những biến động làm rung chuyển thế giới. Sự rung chuyển này ngày hôm nay thành sự thật. Về mặt chính trị rất có lợi cho thế giới nói chung và cho Việt Nam nói riêng. Nhưng về mặt quân sự, với sự hăm dọa lan tràn của vũ khí hạch tâm, khó mà tiên đoán trước những gì sẽ xảy đến. Một điều chắc chắn là Hoa Kỳ sẽ phải dành năng lực và tiền bạc để ổn định tình hình này. Các nước chậm tiến, mong mỏi sự giúp đỡ của Hoa Kỳ để thoát khỏi vòng nghèo đói sẽ thất vọng. Đất nước chỉ còn trông cậy vào chính tài nguyên của mình và trông cậy vào những người còn có tâm huyết và có khả năng để tự cứu.

Nam Bắc Triều Tiên tiến tới bình thường hóa quan hệ

Một thỏa ước "hòa giải, không xâm lược, trao đổi và hợp tác"

đã được hai thủ tướng Bắc và Nam Triều Tiên ký ngày thứ sáu 13-12-1991 tại Hán Thành, thủ đô Nam Triều Tiên. Thỏa ước được đánh giá là lịch sử này mở màn cho những cuộc hòa đàm nhằm bình thường hóa quan hệ giữa hai quốc gia, tuy việc thống nhất đất nước chưa được đặt ra. Cùng số phận với nước Đức, hai nước Triều Tiên đã là nơi đối đầu của hai khối Nga-Mỹ trong suốt 45 năm.

Triều Tiên bị chia hai do hậu quả của sự chia chác tại Yalta năm 1945: lãnh vực vĩ tuyến 38 chia phần Bắc Triều Tiên cho Liên Xô quản trị và phần Nam Triều Tiên cho Hoa Kỳ chiếm đóng, sau khi quân Nhật bại trận.

Sau ba năm bị chiếm đóng, năm 1948, nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên ra đời ở miền Bắc với thủ đô Bình Nhưỡng, đồng thời với nước Cộng Hòa Triều Tiên ở phía Nam, thủ đô Hán Thành.

Ngày 25-6-1950, miền Bắc xâm lăng miền Nam, và chỉ ba ngày sau chiếm thủ đô Hán Thành, và tiến quân xuống tận miền cực nam của bán đảo. Ngày 3-7, Liên Hiệp Quốc liền cử đội quân do tướng Mac Arthur cầm đầu, với đại đa số là quân đội Hoa Kỳ, đến giải cứu cho miền Nam. Bốn tháng sau, quân Bắc Triều Tiên bị đánh bật khỏi miền Nam và quân Mỹ tiến sát đến biên giới giữa Bắc Triều Tiên và Trung Quốc. Bắc Kinh liền nhảy vào vòng chiến với các "chí nguyện quân", đẩy lui quân Mỹ về phía nam và cuối cùng chiến tuyến trở lại vĩ tuyến 38. Sau ba năm chiến tranh, hiệp định đình chiến 1953 được ký kết: cuối cùng lãnh vực vĩ tuyến 38 vẫn giữ nguyên vai trò biên giới giữa hai nước, với sự thiết lập một vùng phi quân sự có giám sát quốc tế. Cuộc chiến đẫm máu đã làm 2,4 triệu quân nhân và 4,4 triệu thường dân thiệt mạng.

Từ đó cho đến 1972, hai bên hoàn toàn cắt đứt quan hệ. Năm 1972, hai nước ra một thông cáo chung ngỡ ý sẽ có thương thuyết thống nhất đất nước. Nhưng phải gần 20 năm sau mới ký được thỏa ước hòa giải hôm nay, sau nhiều thăng trầm: đã có hy vọng hai nước cùng tổ chức Thế Vận Hội 1988, nhưng cuối cùng những nỗ lực hòa giải đã hoàn toàn thất bại và miền Bắc đã tẩy chay không tham dự Thế Vận Hội Hán Thành.

Bắc Triều Tiên có đất đai rộng hơn (120.538 km², so với 99.484 của Nam Triều Tiên), nhưng dân số chỉ bằng nửa Nam Triều Tiên (22 triệu so với 43 triệu). Nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên theo chế độ cộng sản do đảng Lao Động duy nhất lãnh đạo, thực chất là một nền độc tài của cá nhân tướng Kim Il-sung (Kim Nhật Thành), đã chỉ định sẵn người kế vị là con trai mình. Nhân dân Bắc Triều Tiên sống hoàn toàn cô lập với thế giới bên ngoài, và phải tôn thờ lãnh tụ như một vị thánh sống. So với Nam Triều Tiên là một trong bốn con rồng Châu Á thì nền kinh tế của Bắc Triều Tiên kém rất xa (lợi tức bình quân đầu người chưa tới 1000USD/năm, so với 5.500USD cho Nam Triều Tiên), nhưng so với Việt Nam thì phát triển hơn nhiều.

Thỏa ước ký kết ngày 13-12 vừa qua sẽ kèm theo một hiệp định về loại bỏ vũ khí hạt nhân, với sự giám sát của cơ quan quốc tế về năng lượng hạt nhân. Với sự bỏ rơi của hai đồng minh cũ Liên Xô và Trung Quốc, Bình Nhưỡng đã phải nhượng bộ ký thỏa ước để ra khỏi khủng hoảng kinh tế trầm trọng hiện nay. Cũng nên nhắc lại là Gorbachev đã sang thăm Nam Triều Tiên hồi tháng 4-1991, trong khi ông chưa hề thăm Bắc Triều Tiên.

Với việc hòa giải giữa Nam và Bắc Triều Tiên, vết tích cuối cùng của chiến tranh lạnh cũng đã được xóa bỏ.

Roland Dumas thăm Việt nam

Ngoại trưởng Pháp Roland Dumas đã sang thăm ba nước Kampuchea, Việt Nam và Lào trong chuyến công du 5 ngày cuối tháng 11 vừa qua.

Ông Dumas đã không tiếc lời nhắc nhở với chính quyền Hà Nội, đặc biệt là với ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm, thủ tướng Võ Văn Kiệt và tổng bí thư Đỗ Mười, là nước Pháp rất mong thấy chế độ được dân chủ hóa và nền kinh tế được thay đổi để đầu tư ngoại quốc có thể đổ vào với những bảo đảm cần thiết. Nước Pháp sẵn sàng giúp về mặt chính trị và tài chính để Việt Nam thoát khỏi cảnh bị quốc tế cô lập, nhưng Hà Nội phải tỏ thiện chí bằng những hành động cụ thể.

Có thể nói chuyến viếng thăm lần này của ngoại trưởng Pháp đã chẳng mang lại gì cho cả Pháp lẫn Việt Nam. Gần hai mươi nhà kinh doanh Pháp trong phái đoàn tháp tùng đã chẳng gặt hái được gì đáng kể. Còn Việt Nam cũng không được giúp đỡ cụ thể nào quan trọng, ngoại trừ những khoản viện trợ thông thường: Pháp sẽ lãnh trả một phần tiền Việt Nam nợ Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (tổng số 138 triệu USD), sẽ tăng gấp đôi viện trợ (95 triệu FRF) và tăng quỹ hợp tác văn hóa (40 triệu FRF).

Trong buổi họp báo chung của hai ngoại trưởng Việt-Pháp, ông Dumas đã tuyên bố thẳng thừng: "Chúng tôi đã nêu lên tình trạng nhân quyền và cho phía Việt Nam hiểu rằng vấn đề này rất quan trọng đối với Pháp". Khi được hỏi về tương lai của thể chế chính trị Việt Nam trong một thế giới đã chứng minh sự phá sản của chủ nghĩa cộng sản, ông Nguyễn Mạnh Cầm đã biểu diễn một màn "lưỡi gươm" tuyệt hảo khi ông khẳng định "nhân dân Việt Nam chấp nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, chúng tôi tìm cách vận dụng chủ nghĩa đó vào hoàn cảnh của chúng tôi". Khi ông Dumas nói "thế cô lập của Hà Nội không phải lỗi của chính quyền các nước mà do chính thái độ của chính quyền Việt Nam", ông Cầm đã bác bỏ và nhắc lại luận điệu cũ rích về sự phong tỏa kinh tế của Hoa Kỳ, và yêu cầu nước này bãi bỏ cấm vận.

Ngoại trưởng Pháp cũng hy vọng việc trả tự do cho một số văn nghệ sĩ tiêu biểu vừa qua (Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Chí Thiện và Dương Thu Hương) sẽ được tiếp nối bằng những hành động khác tương tự. Ngoại trưởng Việt Nam trả lời bằng cách nêu lên sự "khoan hồng và độ lượng" của chính quyền đối với những người chống đối.

Ba ngày sau, Nguyễn Đan Quế bị xử 20 năm tù, Nguyễn Văn Thuận 10 năm tù.

Bụt nhà không thiêng!

Một nguồn tin thông thạo cho biết sau khi Singapore bãi bỏ lệnh cấm vận, chính quyền Việt Nam đã ngó ý mời cựu thủ tướng Lý Quang Diệu làm cố vấn cho chương trình chuyển hướng từ nền kinh tế tập trung qua nền kinh tế thị trường. Ông Lý Quang Diệu chưa trả lời. Nhưng cũng khá ngờ nghĩnh nếu Ông Lý Quang Diệu chấp nhận vai trò cố vấn kinh tế cho nhà nước!

Thành công của Lý Quang Diệu trong những thập niên 70 và 80 tại Singapore khó mà xuất khẩu sang Việt Nam, nhất là trong hoàn cảnh kinh tế kiệt quệ như hiện nay.

Theo Hà Nội, trong sáu tháng đầu năm 1991 tổng số ngoại tệ xuất khẩu sang Liên Xô là 70 triệu đồng rúp, chưa đạt tới 10%

kim ngạch xuất khẩu hàng năm qua các nước cộng sản. Con số trên lại càng không đáng kể khi đồng rúp liên tục bị mất giá so với các ngoại tệ mạnh như tiền của Mỹ, Nhật, Đức, Pháp.

Ngoại tệ thu được do xuất khẩu qua các nước tư bản trong nửa năm 1991 cũng chỉ lên 750 triệu USD. Theo những dự đoán lạc quan nhất thì tổng số xuất khẩu qua các nước tư bản sẽ lên khoảng 1,7 tỷ USD trong tài khóa này, gia tăng khoảng 25% so với những năm trước.

Mức xuất khẩu dầu thô đã lên tới 75.000 thùng/ngày kể từ vài tháng qua. Dựa trên mức sản xuất này thì tổng số dầu thô xuất khẩu sẽ lên đến 21-22 triệu thùng (khoảng 3 triệu tấn dầu/năm) tương đương với 300-350 triệu USD/năm. Với con số này thì Việt Nam có đủ ngoại tệ để nhập khẩu khoảng 10 triệu thùng xăng/năm theo thời giá quốc tế, đủ cung ứng cho nhu cầu nội địa.

Saudia Arabia sản xuất một ngày hơn 23 triệu thùng trong những năm 1990-1991.

Biểu tình tại Phnom Penh

Ngày họp đầu tiên của Hội Đồng Dân Tộc Kampuchea SNC tại Phnom Penh dự trù vào ngày 21-12-91 đã phải hoãn vì cuộc biểu tình của sinh viên và dân chúng chống tham nhũng và đòi nhân quyền tại thủ đô Kampuchea từ ba ngày trước. Những vụ xô sát với cảnh sát đã gây thiệt mạng cho ít nhất ba người. Phái đoàn Khmer đỏ trong SNC gồm hai ông Kieu Samphan và Son Sen đã không trở về Phnom Penh vì những cuộc biểu tình này.

Nhắc lại lần trở về Phnom Penh của Kieu Samphan ngày 27-11-91, lãnh tụ khmer đỏ này đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Trên đường từ phi trường đến dinh thự, dân chúng Phnom Penh đã biểu tình một cách phần nộ, và cuối cùng đã bạo động đập phá dinh thự, đả thương Kieu Samphan và định treo cổ ông ta lên một chiếc quạt trần. Quân đội đã phản ứng kịp thời cứu ông ta và đưa ra phi trường trở về Bangkok, cùng với Son Sen (đã đến Phnom Penh từ mấy ngày trước).

Phiên họp SNC dự trù tại thủ đô Kampuchea đành phải họp tại Pattaya bên Thái Lan ngày 3-12-91, và đã hàn gắn lại những đổ vỡ do cuộc bạo hành gây ra. Phe Khmer đỏ đồng ý trở lại Phnom Penh sau khi chính quyền Hun Sen đã cam kết bảo đảm an ninh.

Với những cuộc biểu tình mới đây tại Phnom Penh, phe Khmer đỏ phải hủy bỏ dự tính trở về. Đồng thời, tiến trình hòa bình tại Kampuchea lại bị trì hoãn.

Sihanouk và Hun Sen nói về kiều dân Việt Nam

Sau buổi lễ theo truyền thống đạo Phật được tổ chức tại Chùa Vàng, Hoàng Cung, Phnom Penh, ngày 16-11-1991, hai ông Sihanouk và Hun Sen trả lời một cuộc phỏng vấn của báo Tuổi Trẻ về các vấn đề có liên quan đến tình hình Kampuchea và Việt Nam.

Thông Luận trích một phần của bài phỏng vấn có liên quan đến kiều dân Việt Nam hiện đang sinh sống tại Kampuchea.

- Những người Việt Nam đang sinh sống tại Kampuchea, chính sách của ông đối với họ như thế nào?

Ông Sihanouk: Điều quan trọng nhất là tại Kampuchea không

TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

còn một lực lượng quân sự nào hiện diện. Thường dân Việt Nam làm ăn, sinh sống ở đây thì không có lý do gì để gây khó khăn cho họ cả. Ông có biết không những năm 60, khi tôi là Quốc trưởng, tôi bảo vệ họ rất tốt. Chuyện tàn sát người Việt Nam ở Kampuchea chỉ xảy ra thời Lon Nol và sau đó là một cuộc tàn sát khác.

- Do Pol Pốt gây ra...?

Ông Sihanouk: Vâng... Nhưng tôi không phải chỉ tên ra đây. Điều này ai cũng biết cả. Giờ đây tôi trở lại, tôi sẽ lại theo đuổi chính sách sau đây: phục vụ và bảo vệ đồng bào của tôi, đồng thời bảo vệ cả người nước ngoài sống ở Kampuchea.

- Nhiệm vụ quan trọng nhất của Kampuchea hiện nay theo ông là gì?

Ông Sihanouk: Đất nước tôi đã trải qua nhiều năm tháng chiến tranh, chúng tôi cần hòa giải, hòa hợp dân tộc.

- Thưa Thủ tướng, xin ông cho biết quan điểm của ông về người Việt Nam sinh sống ở Kampuchea?

Ông Hun Sen: Đây là một vấn đề thuộc về lịch sử. Ngoài người Việt Nam, ở Kampuchea còn có người Trung Quốc. Người Việt Nam hiện nay còn hơn 100.000 người, so với trước 1970 là 500.000. Tôi không ủng hộ một chính sách nào muốn đuổi người nước ngoài ra khỏi Kampuchea. Họ có quyền sinh sống ở đây và làm việc theo khả năng của họ. Đảng của Son Sann và Khmer đỏ cứ tố cáo hiện có cả triệu người Việt Nam ở đây. Khi nào Son Sann về Phnom Penh, tôi sẽ đề nghị ông ta đếm thử xem con số đó có đúng không. Nếu cứ tố cáo mãi thì chuyện này sẽ chẳng bao giờ chấm dứt. [...]

Bỏ lệnh cấm vận đầu năm 1993?

Theo những nguồn tin thông thạo nhất từ Washington DC, trong 6 tháng đầu năm 1992 Ngân Hàng Thế Giới (NHTG-World Bank) sẽ chấp thuận cấp một khoản tín dụng cho chương trình tái thiết và phát triển Việt Nam. Đây là khoản tín dụng đầu tiên kể từ năm 1978 khi Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (QTTQT-International Monetary Fund) và Ngân Hàng Thế Giới không chấp nhận cho Việt Nam vay mượn vì không trả nổi các khoản nợ đã vay và nhất là sau khi Việt Nam đem quân đánh Kampuchea. Kể từ đầu 1989, Việt Nam đã soạn thảo nhiều chương trình và dự án cần được sự tài trợ của QTTQT và NHTG nhưng đã bị phải đoàn Hoa Kỳ liên tiếp dùng quyền "phủ quyết" (veto) từ chối trong các phiên họp của Hội Đồng Thống Đốc QTTQT và Hội Đồng Quản Trị NHTG. *Không dùng quyền phủ quyết tại hai hội đồng trên để thông qua việc tài trợ không có nghĩa là Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận như nhiều người lầm tưởng.* Quyết định này đã xảy ra đúng theo lời tuyên bố của thủ tướng ngoại giao Hoa Kỳ Richard Solomon ngày 9-4-1991 trong cuộc gặp gỡ với đại sứ Trịnh Xuân Lăng tại Liên Hiệp Quốc: "vài ba tháng sau khi Liên Hiệp Quốc có mặt tại Kampuchea" và lộ trình 4 chặng (road map) của Mỹ để giải quyết vấn đề Kampuchea.

Với Hiệp định Paris ký ngày 23-10-1991, lịch trình sau đây được coi là thực tế nhất:

- 6 tháng đầu 1992: Ngân Hàng Thế Giới qua Quỹ Phát Triển Quốc Tế (AID) sẽ cấp tín dụng dài hạn với lãi suất thấp (từ 2% đến 3%) dành cho việc tái thiết các hạ tầng cơ sở. Cũng trong khoảng thời gian này Ngân Hàng Ngoại Thương Pháp (BFCE)

sẽ cấp một tín dụng chuyển tiếp (bridge loan/prêt relais) tương đương 1 tỷ FRF để Việt Nam hoàn trả 180 triệu USD, số tiền nợ QTTQT từ nhiều năm trước đây.

- Tháng 6-1992: Hội Đồng Thống Đốc Lâm Thời của QTTQT sẽ chính thức biểu quyết chấp nhận cho Việt Nam được quyền vay trở lại.

- Tháng 7 hay tháng 8-1992: Câu Lạc Bộ Paris (Club de Paris-cơ quan đại diện các nước OCDE) sẽ thương lượng với chính phủ Việt Nam những điều kiện mới (xóa bỏ một phần nợ, bớt lãi suất, gia hạn thời gian trả, đổi các khoản nợ cũ thành tiền mới (new money)... liên quan tới số tiền nợ các ngân hàng tây phương vào khoảng 3 tỷ USD.

- Tháng 10-1992: QTTQT thông qua chương trình ổn định kinh tế và tài chính do chính phủ Việt Nam soạn thảo và đề nghị Hội Đồng Thống Đốc chính thức chấp thuận cho Việt Nam sử dụng quota tiền SDR (Quyền trích xuất đặc biệt-Special Drawn Rights) để tài trợ chương trình ổn định kinh tế. Ngoài các khoản viện trợ hoặc đầu tư trực tiếp và các chương trình viện trợ nhân đạo, tổng số ngoại viện vận động được qua các định chế tài chính quốc tế và hệ thống ngân hàng thương mại được ước lượng khoảng 1 tỷ USD trong niên khóa 1992-1993.

- Cuối năm 1992 và đầu 1993: Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận và thương thuyết với Hà Nội để tái lập liên hệ ngoại giao.

Tuy nhiên lịch trình thực tế nói trên có thể thay đổi do tình hình tại Kampuchea và nhất là ý muốn của Hoa Kỳ.

Năm 1992 cũng là năm có cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ. Vì những khó khăn kinh tế, tất cả những chương trình tranh cử của các ứng cử viên Cộng Hòa hay Dân Chủ chỉ nhằm ưu tiên giải quyết những vấn đề nội bộ Hoa Kỳ và những vấn đề quốc tế quan trọng khác như Đông Âu, Liên Xô, Nam Mỹ và Trung Đông. Việt Nam sẽ không là một ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Các ứng cử viên đều không muốn mất một phiếu nào vì vấn đề Việt Nam.

Bang giao Việt-Mỹ chỉ có thể được nói tới sau khi cuộc đầu phiếu tổng thống Hoa Kỳ đã xong, sớm nhất vào cuối năm 1992 đầu năm 1993, nếu điều này không đi ngược lại quyền lợi của Hoa Kỳ.

Phân biệt đối xử với người Việt hải ngoại

Ngày 14-11-1991, ông Nguyễn Ngọc Giao, phó trưởng ban Việt Kiều Trung Ương, trong một bài trả lời phỏng vấn của báo Tuổi Trẻ đã thông báo một số qui định của chính quyền cộng sản về người Việt ở nước ngoài.

Ông Giao cho biết qui định về việc đầu tư kinh doanh của Việt kiều hải ngoại còn đợi quyết định của Hội Đồng Bộ Trưởng. Riêng về việc cho phép người Việt ở nước ngoài về thăm nhà, ông Giao cho biết:

- Những người còn là công dân Việt Nam cũng vẫn phải xin chiếu khán nhập cảnh vào Việt Nam, đơn xin nhập cảnh được xét trong vòng một tháng. Qui định này mâu thuẫn trên hai điểm: một là tại sao một công dân lại phải xin nhập cảnh để vào chính nước mình, hai là vấn đề "quốc tịch" của người Việt hải ngoại mâu thuẫn với luật quốc tịch. Theo luật quốc tịch do chính nhà nước cộng sản ban hành thì mọi công dân sinh ra là người Việt Nam vẫn tiếp tục được coi là có quốc tịch Việt Nam, trừ khi bị Hội

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Đồng Bộ Trưởng bãi bỏ quốc tịch. Theo tinh thần của luật này thì mọi người Việt Nam hải ngoại đều còn quốc tịch Việt Nam.

- Đối với "những Việt kiều khác (!)" đơn xin chiếu khán nhập cảnh được xét trong 7 ngày (tức là nhanh gấp bốn lần những người còn hộ chiếu Việt Nam).

Ông Giao cho biết việc cho phép về nước dành ưu tiên cho "những Việt kiều đã đóng góp tích cực cho phong trào Việt kiều yêu nước và cho đất nước", nghĩa là cho những người tỏ ra phục tùng chế độ.

Cũng nên lưu ý là những điều ông Nguyễn Ngọc Giao nói chỉ là nói miệng. Không có qui định chính thức. Có lẽ vì nhà cầm quyền cộng sản cũng thấy sự lố bịch khi phải công bố một văn kiện như vậy.

Trả tự do cho Võ Đại Tôn và những người tù cải tạo cuối cùng

Ông Võ Đại Tôn đã được trả tự do hôm đầu tháng 12-91 và đã qua đoàn tụ với gia đình hiện sống tại Úc. Ông từng là người lãnh đạo một tổ chức kháng chiến phục quốc và đã bị bắt tại Lào khi trên đường về nước mười năm trước đây.

Ngoài ra, theo nguồn tin AFP, nhà cầm quyền cộng sản đã bắt đầu trả tự do cho những người tù cải tạo cuối cùng. Đây là những sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã bị tập trung "học tập cải tạo" từ hơn 16 năm qua. Nguồn tin trên cho biết đợt trả tự do cuối cùng này đã bắt đầu từ giữa tháng 11-91 và sẽ kéo dài đến tháng 2 hoặc tháng 3-92. Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế cũng đã được phép đến thăm các trại cải tạo. Đây là lần đầu tiên Hội Hồng Thập Tự được phép này.

Mất học trò bèn bán trường, đuổi thầy

Ngân sách giáo dục của nhà nước cộng sản trong năm 1991 là 500 tỷ đồng, hay 50 triệu USD (theo hối suất trung bình 10.000 đ/USD năm 1991). Với dân số 67 triệu, chỉ có 0,74 USD dành cho giáo dục trên mỗi đầu người. Ngành giáo dục, cũng như ngành y tế, đã bị bỏ rơi trong 3 năm qua. Hậu quả là tỷ lệ học sinh đã giảm đi gần 50%.

Trước một vấn đề trầm trọng như vậy, những người cầm vận mệnh đất nước giải quyết ra sao? Một người bình thường có lẽ nghĩ nhà nước sẽ phải đau lòng, nhúc óc lo giải quyết một vấn đề vô cùng nghiêm trọng cho tương lai đất nước. Nhưng chính quyền cộng sản lại có một giải pháp khác. Học trò bớt đi thì trường sở không cần nữa, có thể bán để lấy tiền. Nhiều trường đã bị bán cho các xí nghiệp làm cơ sở sản xuất, tiệm buôn, hay khách sạn.

Từ mùa tựu trường năm nay, nhà nước cộng sản tiến thêm một bước nữa: đuổi bớt giáo chức. Chính sách này được gọi là "tinh giản biên chế" trong ngành giáo dục và được thực hiện một cách độc đáo: giáo chức cùng với học sinh biểu quyết cho điểm các thầy cô. Ai bị điểm thấp nhất bị đuổi. Dĩ nhiên các giáo chức lớn tuổi, kém sức khỏe bị đuổi trước khi có biểu quyết. Chỉ được đem biểu quyết những giáo chức có đủ sức khỏe và trình độ nhưng vì hết nhu cầu.

Tình trạng học sinh biểu quyết đuổi thầy cô đã đưa đến những

hậu quả cả về mặt đạo đức lẫn phẩm chất giáo dục. Trong tình trạng học sinh hư đốn, các giáo chức bị điểm xấu thường là những thầy cô yêu nghề, cố hết sức giữ gìn tư cách của mình và của học trò, nên bị học sinh coi là khó tính. Tình trạng này cũng gây hỗn loạn trong quan hệ thầy trò, làm mất cả chút truyền thống còn lại của xã hội ta. Nó cũng đã đưa tới những thảm kịch.

Cô giáo Nguyễn Thị Xuân, 47 tuổi, tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm về môn Sử Địa năm 1968, có tiếng là một cô giáo giỏi, đứng đắn, yêu nghề đã bị học sinh biểu quyết đuổi.

Cô Xuân đã treo cổ kết thúc đời mình, sau khi để lại một lá thư khuyên người con gái út, cũng đang học ngành Sư Phạm, hãy "sống xứng đáng là một con người và con của mẹ".

Cô Xuân không phải tự tử vì tuyệt vọng cho cuộc sống của mình. Cô đã được xuất cảnh đi Mỹ cùng với gia đình. Nhưng cô Xuân đã dùng cái chết để nói lên thảm kịch của nền giáo dục và để báo động về một thảm kịch cho tương lai đất nước.

Cách đây hai năm (Thông Luận số 33, tháng 12-1990), Bộ Giáo Dục còn la hoảng vì tình trạng thiếu giáo chức trầm trọng, nay lại đuổi bớt thầy cô. Kế hoạch kiểu gì đây?

Người ta có thể tự hỏi đảng cộng sản sẽ đưa đất nước về đâu? Phải chăng đảng cộng sản muốn đất nước tiêu vong với họ?

Quảng Trường Ba Đình, Bến Bạch Đằng, Bến Văn Lâu: những điểm hẹn của dân chủ

Sau hơn nửa năm nghiên cứu và chuẩn bị, các cơ sở của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên đã bắt đầu phát động chiến dịch Xuống Đường Đòi Dân Chủ. Lời kêu gọi đã bắt đầu được truyền lay ở trong nước.

Các địa điểm Quảng Trường Ba Đình (Hà Nội), Bến Bạch Đằng (Sài Gòn), Bến Văn Lâu (Huế) đã được chọn làm những điểm tập trung cho những cuộc biểu tình đòi dân chủ.

Ngày 19-12-1991, Thông Luận đã nhận được một thư từ Sài Gòn gửi qua, đầu bưu điện ngày 9-12-1991 kèm theo lời kêu gọi biểu tình thâm lặng, và tín hiệu phát động chiến dịch yểm trợ tại hải ngoại.

Các cuộc tập trung sẽ bắt đầu từ đầu năm 1992 vào mỗi chiều Chủ Nhật từ 17 giờ và sẽ không ngừng lại cho đến khi chính quyền cộng sản nhượng bộ.

Chiến dịch bắt đầu bằng những cuộc tập trung trong im lặng và sẽ càng ngày càng tích cực hơn. Những hành động kế tiếp đã được dự trù tùy diễn biến của chiến dịch và phản ứng của chính quyền cộng sản. Nó có thể sẽ lan rộng ra Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ và một số tỉnh ly khác.

Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên tiên liệu chiến dịch sẽ đạt được khí thế mạnh sau vài tháng. Khi đã đạt khí thế mạnh, chiến dịch sẽ có đủ khả năng để mau chóng bắt buộc chế độ cộng sản phải nhượng bộ. Năm 1992 sẽ là một khúc quanh lịch sử.

Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên là một tổ chức kết hợp nhiều tổ chức có cơ sở ở trong và ngoài nước. Nhóm Thông Luận là một thành viên của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên.

Tin ghi nhanh

Xẻ núi

Ngũ Hành Sơn, một danh lam thắng cảnh của tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng, là nơi sản xuất ra một loại ngọc có màu xanh lục để tạc tượng thờ phượng và trang trí. Ngũ Hành Sơn còn nổi tiếng với nhiều chùa chiền (chùa Non Nước), hang động (Huyền Không động) do các tu sĩ Phật giáo xây cất từ lâu đời và hàng năm có rất nhiều tín đồ đến hành hương.

Trong những tháng gần đây, hàng trăm người thuộc các xã Hòa Hải, Bắc Mỹ An và một số người lạ mặt đến phá núi lấy đá. Công an xã Hòa Hải đã phải rào thép gai, gài cả mìn để bảo vệ núi, nhưng những người này vẫn tiếp tục. Có nơi họ còn tháo gỡ mìn của công an và dùng mìn đó làm nổ tung góc núi Hòn Thỏ để lấy đá.

Cách đó không xa vẫn có nhiều hầm đá khác nhưng đá Ngũ Hành Sơn được ưa chuộng hơn vì phẩm chất tốt dù phải mua với giá cao. Chính quyền địa phương đã cho phép gần 20 nhà máy nghiền đá quanh khu vực hoạt động và mỗi ngày có hàng chục chuyến xe chở đá về thành phố bán.

Núi Hòn Vọng Phu biểu tượng sự trung trinh của người Việt Nam cũng đã bị tàn phá do tệ nạn khai thác đá bừa bãi này.

Lính Cộng Hòa

Mặc lại quân phục Việt Nam Cộng Hòa là một mốt mới tại Sài Gòn. Được chuộng nhất là quân phục của các binh chủng thủy quân lục chiến, biệt động quân, nhảy dù... nhất là những bộ có cả phù hiệu. Trước đây chỉ có các thương binh Việt Nam Cộng Hòa mặc quân phục cũ đi bán vé số hoặc những nghề tương tự, nay có nhiều thanh niên trẻ mặc lại và thường tụ tập tại những nơi đông người như ở các hàng quán, rạp hát.

Một người bạn của ký giả Bút Bi, báo Tuổi Trẻ số ra ngày 21-11-1991, nói: "Tôi thấy việc sử dụng quân trang của quân đội ngụy ngày càng nhiều. Có những chiếc áo, cái quần còn mới tinh...". Bút Bi còn cho biết "những băng nhạc ca ngợi người lính cộng hòa cũng được bày bán khắp nơi". Báo Tuổi Trẻ ngày 5-11-1991 còn cho biết Sở Văn Hóa Thông Tin vừa ra quyết định cho phổ biến 130 bài hát nhạc lính Cộng Hòa và nhiều loại sách cũ.

Vissan bị khánh tận vì ...Liên Xô

Vissan là tên của một lò sắt sinh hiện đại nhất của miền Nam được xây cất trên vùng sinh lầy gần cầu Bình Lợi, quận Bình Thạnh. Vừa khánh thành xong năm 1974, Vissan bị quốc hữu hóa trở thành Công ty Thực Phẩm trực thuộc Trung Ương và là nơi cung cấp thịt lớn nhất của Sài Gòn và vùng phụ cận.

Việc kinh doanh của Vissan càng ngày càng đi vào ngõ cụt vì vốn bị chiếm dụng. Textimex (Liên Hiệp Sản Xuất và Xuất Nhập Khẩu Dệt) nợ Vissan 60 tỷ đồng, cao gấp 12 lần vốn hiện có. Vissan xuất khẩu thịt đông lạnh sang Liên Xô để cho Textimex nhận lại bông vải đổi lưu từ Liên Xô. Từ lâu Textimex không nhận được bông vải từ Liên Xô, do đó không có khả năng trả nợ cho Vissan. Ngược lại số nợ của Vissan đối các công ty thực phẩm miền Tây ngày càng chồng chất và đến nay không trả nổi.

Ba vui, một sướng

Ký giả Nguyễn, trên báo Lao Động Chủ Nhật ngày 10-11-

Độc giả viết

Ngân sách và chính sách

[...] Lê Văn Đăng đã lý luận đơn giản trong một vấn đề phức tạp để dẫn tới một kết luận convaincant. Trước anh cũng đã có nhiều người viết về những khó khăn tài chính của cộng sản Việt Nam nhưng phần lớn người ta đã đưa ra quá nhiều con số mà không biết nắm vững những trọng điểm. Điểm quan trọng mà anh nói qua thí dụ về son phấn của một người đàn bà, tôi thấy anh cần nhấn mạnh thêm là trên lý thuyết, ngân sách cộng sản Việt Nam chiếm 20% PNB là điều bình thường, nhưng điều bất bình thường là vì PNB quá thấp, và nhu cầu sống tối thiểu của dân cao hơn PNB thành ra phải có một thành phần dân chúng nào đó chịu đói nếu không nói là đa số phải chịu đói. Vì vậy, vấn đề không phải là kỹ thuật ngân sách. Ở Canada, ngân sách chiếm khoảng 25% PNB và déficit mỗi năm khoảng 30% ngân sách, tình trạng báo động, nhưng đâu có chết ai vì PNB cao. [...] Vấn đề của Việt Nam là tăng PNB, một điều không thể làm được dưới chế độ hiện tại.

Đề nghị anh viết một bài về số lượng hàng hóa thật sự sản xuất ở Việt Nam (không có dịch vụ) để từ đó suy ra có bao nhiêu người sản xuất trong cái khối 70 triệu dân. [...]

Nguyễn Hữu Chung (Montréal, Canada)

Vi kỳ này nhiều bài quan trọng cần đăng ngay nên một số thơ độc giả phải gác lại. Xin hẹn kỳ khác.

Nhân tin vị độc giả không nêu tên

Thông Luận cảm ơn ông rất nhiều về những cảm tình ông đã dành cho, những tờ báo và bài báo ông gửi giúp ích không ít cho chúng tôi và nhất là những báo trong nước là nguồn tư liệu quý giá. Nếu không có gì trở ngại, xin ông cho chúng tôi số điện thoại để có thể liên lạc nhanh chóng hơn. Xin cảm ơn ông trước.

1991, liệt kê ba điều vui, một điều sướng của một quan chức cộng sản: "Quan thầy tuổi cao mà vẫn bình yên tại chức là một điều vui; ngựa lên thấy ngôi nhà vừa được hóa giá như cho không, cúi xuống thấy chiếc xe hơi sang trọng mới sắm là hai điều vui; được những bậc chức quyền trong thiên hạ chăm lo che chắn qua thoát mọi cuộc thanh tra, kiểm soát là ba niềm vui. Được xuất ngoại nhiều lần trong năm để mua sắm là một điều sướng".

Ký giả Nguyễn mượn dựa vào lời của Mạnh Tử thời xưa nói về người quân tử: "làm vua cả thiên hạ là một điều sướng, nhưng cha mẹ còn sống, anh em bình yên là một điều vui, ngựa lên không tụt thẹn với trời, cúi xuống không xấu hổ với người là hai điều vui, được những bậc anh tài trong thiên hạ dạy dỗ, gây dựng cho ra người là ba điều vui".

Giới thiệu sách

Tòa soạn Thông Luận mới nhận được cuốn

Kỷ yếu Diễn đàn chính trị, chủ đề:

Đi tìm một đồng thuận đầu tranh chính trị, xây dựng một Việt Nam tự do, dân chủ và đa nguyên

do Tổng Liên Hội Người Việt Tự Do Hải Ngoại phát hành tại Canada Sách 296 trang, gồm 30 bài thuyết trình và tham luận được trình bày tại Diễn Đàn Chính Trị Montréal ngày 31-8 và 1,2-9-91

Địa chỉ liên lạc: Tổng Liên Hội Người Việt Tự Do Hải Ngoại
C.P.282,Succursale Cartierville, Montréal, Québec, H4K 2J6, Canada
Xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả

Nắng Mới

Đặng Tiến

Văn chương, nghệ thuật, tác phẩm của con người, sao lại có cái bất ngờ của hoa trái, với những mùa nở rộ và những tàn phai? Những hứa hẹn, những lỡ làng. Với hoa trái, ta giải thích bằng thời tiết; với văn nghệ, những lý do khúc chiết nhất cũng khép khềnh: dường như chưa ai giải thích được niềm hân hoan của văn chương Việt Nam trong phong trào Thơ Mới, đậm thắm và rực rỡ vào những năm 1935-1940.

Thời điểm đó là một hợp lưu. Giữa mới và cũ. Đông và Tây. Dân tộc và thế giới. Ca dao và Baudelaire. Một cuộc tình duyên ngang trái nhen lên những ngọn lửa bùng rít. *Những ngọn lửa đã cháy tàn năm tháng - mà không để lại tro.* Huy Cận nói vậy năm mươi năm sau. Và năm mươi năm sau, Lưu Trọng Lư, giọng ngữ vực hơn, hồi tình yêu:

*Chút lửa hồng, em hỏi
Ngày ấy, còn đỏ trên tay?*

Lưu Trọng Lư. Tôi muốn viết một bài, tôi muốn viết nhiều bài về ông; để bổ sung cho những bài viết về ông đã thiếu lại thừa. Lưu Trọng Lư, và trong một chừng mực nào đó, Thế Lữ, Hồ Dzếnh, Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử... tiêu biểu cho một phong cách sáng tác thời đó: những bài thơ - những câu thơ - hồn nhiên thiên thành, như những *đóa mộng đầu* nở tình cờ trong gió chướng. Họ có những câu thơ, những bài thơ thật dở bên cạnh những vần điệu tuyệt vời; dĩ nhiên là họ có kỹ thuật và nghệ thuật, nhưng kỹ nghệ đó bung ra từ tiềm năng, chưa bị ức thúc trong những đo đạc chỉ lý, trái với một Xuân Diệu hay Huy Cận - bài *Trăng Giàng* Huy Cận làm đi làm lại mười bảy lần.

Xuôi dòng xúc cảm, Lưu Trọng Lư ít khi thành công trong những bài thơ dài - bài *Một Mùa Đông* thật sự là ba bài thơ nhập lại, nhà thơ Hoàng Trung Thông chỉ thích phần giữa (trong lời bạt của Tuyển tập Lưu Trọng Lư); những bài ngắn và toàn bích không nhiều lắm. *Nắng Mới* là một tiêu biểu.

Nắng Mới

Tặng hương hồn Thầy Me

*Mỗi lần nắng mới hắt bên song,
Xao xác gà trưa gáy náo nùng;
Lòng rười buồn theo thời đi vãng,
Chập chờn sống lại những ngày không.*

*Tôi nhớ Me tôi, thuở thiếu thời,
Lúc Người còn sống, tôi lên mười;
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,
Áo đỏ Người đưa trước giậu phơi.*

*Hình dáng Me tôi chưa xóa mờ
Hãy còn mường tượng lúc vào ra:
Nét cười đen nhánh sau tay áo
Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa.*

Bài thơ cấu trúc trên một kỷ niệm có thật, đã khắc sâu vào tâm

khám Lưu Trọng Lư; ông đã nhiều lần kể lại một cách cảm động, trong hồi ký *Chiếc Cánh Xanh* (1941) và gần đây hơn, trong *Mùa Thu Lớn* (1978). Thơ hay, trước hết là do tấm tình chân thành, trong sáng, vọng lại chân tình trong mỗi chúng ta đối với người mẹ; và còn hay nhờ nghệ thuật kết hợp nhuần nhuyễn được tình túy của dân tộc và tân kỳ của thơ mới - mà Lưu Trọng Lư là một trong những người khởi xướng từ 1932. Câu đầu đã thần tình:

Mỗi lần nắng mới hắt bên song

Ánh sáng bàng lãng trong một không gian biên giới và môi giới, trong khí hậu giao mùa. *Nắng mới* là giao thoa giữa ấm và lạnh, nắng và mưa, sáng và tối, khô và ẩm, cũ và mới, dĩ vãng và hiện tại. Không gian chuyển màu sang thời gian, rồi ngược thời gian lỏng lẻo; *hắt bên song*, biên giới giữa trong nhà và ngoài sân, giữa riêng tư và vũ trụ. Mở và khép. Giữa ngoài và trong là *hắt*, xâm phạm, xúc phạm, vi phạm. Một niềm đau đau. Dường như đã cũ. Bất chợt, nhúc nhối; nhưng dịu nhẹ, thoáng qua. Mưa *hắt*, nắng *hắt*, vụt qua thật nhanh. Khác với mưa *tạt*, dầm dề, ê dề. Chữ *hắt* ngân xa, *xao xác*, *náo nùng*, *chập chờn* gợi cho ta hơi buồn *rười rượi*: *trải cách quế gió vàng hiu hắt... Vi lô hiu hắt như màu khơi trên... những âm hao xưa cũ cùng với nắng mới hắt vào ký ức.* Soi chiếu. Long lanh. Cũng trên quê hương Quảng Bình, Phạm Duy, bạn Lưu Trọng Lư, người phổ nhạc thơ Lưu nhiều nhất và hay nhất, có lần hát: *chiều rơi... thoi thóp trên vài luống khoai... hiu hắt tiếng bà mẹ cười* (1948) có chút gì giao hưởng giữa những *nét cười đen nhánh* khi ánh sáng chuyển động vào những âm vực sâu thẳm:

Xao xác gà trưa gáy náo nùng

Chúng ta lưu ý ngay đến những phụ âm (consonne) luyện láy *x x g t r g n n*. Sự cân đối hình học giữa những điệp âm biến từ *trưa* thành một trục đối xứng ở vị trí chính ngọ giữa câu thơ, một thứ *midi le juste*, thái dương công chính của Valéry (1) hay *l'équilibre du jour*, thăng bằng của mặt nhật trong Camus, do đó, chữ *trưa* ở đây là một thể từ (ban trưa) thì đúng hơn là một tính từ (muộn màng) như chúng ta có thể hiểu qua câu thơ xưa *non Nam một đỉnh hạc về trưa*. Về nguyên âm (voyelle), trên bảy chữ thì sáu từ mang âm *a* trong những tương đồng song đôi *ao* và *ga*: *xao xác/náo nùng* và *gà/gáy*; còn lại, đơn lẻ, là âm *u* giữa câu, trong đỉnh *trưa* đúng bóng. Ta sẽ còn nghe lại tiếng gà trưa trong bài *Núi Xa* nổi tiếng:

*Núi xa, nhà vắng, mưa mau
Mênh mông còn cát, trắng phau ngô dứa
Trong thôn vắng vắng gà trưa*

Lắng nghe đúng ngọ chuông chùa... nện không

Bốn câu này cũng mang nhiều âm luyện láy, vốn tạo giai điệu đặc biệt cho thơ Lưu Trọng Lư, người đã đặc biệt lưu tâm đến "cái âm luật huyền bí, cái cách tiết tấu tự nhiên của tiếng ta" (Tiểu Thuyết Thứ Bảy, 19-1-1935).

Xao xác là một từ chính xác chỉ tiếng gà gáy, chim kêu, chim vỗ cánh, khác với *xào xạc* trong *rừng thu*, *lá thu kêu xào xạc*. Chữ *xao xác* gợi một không gian bao la, vừa tả cảnh, vừa gợi tình, tạo lên cảm giác đìu hiu, quạnh vắng, lo sợ, ngại ngùng như khi Thúy Kiều trốn đi khỏi nhà Tú Bà:

*Lối mòn cỏ nhạt màu sương
Lòng quê đi một bước đường một đau
Tiếng gà xao xác gáy mau...*

Tiếng gà đau đau, vì riêng với Lưu Trọng Lư, nó gợi lên kỷ niệm âm đạm: "về mẹ tôi, tôi đã từng viết:

Gà gáy chân giường nước mắt tuôn

Từ lên năm, lên bảy, khi gà gáy, tỉnh dậy, sờ không thấy mẹ nhưng đã nghe tiếng mẹ ngồi khóc dưới chân giường".(2)

Tiếng gà trưa buồn, muộn màng, trống trải, tiếng gọi tình

không lời đáp ứng, nó quấy động không gian im ắng một cách vô vọng, *nào nùng*, như một câu hò gọi bạn trên sông nước Quảng Bình:

*Thuyền ai trôi trước
Cho tôi lướt tới cùng
Chiều đã về trời đất mông lung*

Phải duyên nhau thì xích lại cho đỡ nào nùng tiếng sương
Tia nắng mới, tiếng gà trưa, có tác dụng hồi quang khiến lòng rười buồn theo thời đi vắng. *Rươi buồn*, xa vắng, man mác, êm ái "chuỗi theo dòng cảm xúc" như lời Xuân Diệu.

Chập chờn sống lại những ngày không

Sống lại đi với mỗi lần nắng mới luyến láy nói lên vòng tuần hoàn trong kỷ niệm, theo lối dùng chữ "revivre" của người Pháp. Người Việt ngày xưa nói "sống lại" theo cái nghĩa chết đi sống lại, tái sinh, hồi sinh, như ta sẽ thường gặp trong thơ Lưu Trọng Lư về sau, chứ không nói "sống lại" một kỷ niệm. Ngược với "ngày không" lại là một từ ngữ dân gian: *ba đồng một mở trâu cay, sao anh không hỏi những ngày còn không*. Ngày không nghĩa là trống vắng, hoang dại và nhắc lại cả *thuở thiếu thời* đoạn tiếp theo. Chữ không mông lung, trống trải như không gian chập chờn chung quanh.

Đoạn giữa, Lưu Trọng Lư mới trực tiếp đi vào một kỷ niệm chính xác:

Tôi nhớ Me tôi thuở thiếu thời

Những phụ âm răng (dentales) liên tiếp, âm *t*, mỗi lúc nhẹ đi như một tiếng thầm thì, mở ra với nguyên âm *ơ* chặm rãi, đều đặn, thều thào: *lúc Người còn sống, tôi lên mười*. Lời tâm sự trang trọng và trân trọng, u hoài, xa vắng. Chữ sống lặp lại, còn sống tạo một âm độ khác cho chữ *sống lại* câu trên: không những tôi sống lại kỷ niệm, mà mẹ tôi còn sống vì *sống lại* trong tôi. Mẹ tôi chưa bao giờ chết. *Mỗi lần nắng mới* lặp lại là hồi quang báo hiệu người thân trở về, đã về. Nắng bỗng reo vui, không gian mở rộng, thân ái, *nắng mới reo ngoài nội*. Chữ *nội* thân tình, nó đồng nghĩa với đồng quê: hoa đồng cỏ nội, nội cỏ đầu đầu. Nó lại đồng âm với từ *nội* nghĩa là bên trong: nội tâm, nội giới. *Ngoài nội*: ngoài và trong, trong và ngoài, hiện tại và quá khứ, mộng và thực: biên giới bỗng nhòe đi, nhòa đi, lung linh giai điệu, long lanh màu sắc, vui tươi, ấm áp.

Áo đỏ Người đưa trước giậu phơi

Trước hết, màu đỏ trên hàng giậu là những "màu dân tộc sáng bùng trên giấy điệp" như một câu thơ Hoàng Cầm; hay trong Lưu Trọng Lư:

*Mây trắng bay đầy trước ngõ tre,
Buồn xưa theo với gió thu về.
Vài chàng trai trẻ sâu biêng biếc,
Mộng nở trong lòng sắc đỏ hoe.*

Những màu sắc thơ ngây, nguyên thủy đã theo với ca dao - và nghệ thuật dân gian - xâm nhập vào Lưu Trọng Lư, như ông đã kể lại trong *Chiếc cáng xanh*: "*Chính mẹ tôi cũng là người truyền lại cho tôi những phong vị đậm đà của ca dao... Tôi tưởng như trước mắt có màu nắng mới tuôn trên sân đá, trên những hàng giậu ngoài xa, phấp phới những màu đỏ chói hay xanh lè, màu của những tâm hồn chất phác. Những màu xanh đỏ sống mãi ở trong tâm hồn tôi, phấp phới, bên những tiếng hát ru mà trong ấy đang run rẩy cả một thời*".(3)

Thứ đến, *áo đỏ* gợi một kỷ niệm, tấm áo cười của người mẹ; thật sự là "*màu cổ y tím sẫm, cái màu sắc đậm thắm, đen sẫm của cả một người đàn bà không kiêu hãnh. Cái áo cổ y ấy, mẹ tôi có lẽ chỉ mặc một bận khi về nhà chồng, và than ôi! một bận nữa là khi về cõi đất... Tôi tưởng như còn diễn lại trước mắt tôi một cảnh tượng hằng ngày: giữa những hôm mưa lạnh, ẩm ướt, bỗng rớt*

vào một ngày nắng ráo, mẹ tôi thường mở rương ra lấy cái bộ áo - văng - chỉnh cái bộ áo cổ y ấy để phơi trên một hàng giậu".(4)
Về câu thơ này, có thể nói là súc tích và gợi cảm nhất của Lưu Trọng Lư, vừa đẹp vừa hay, vừa sắc vừa sâu, ông có lần thổ lộ: "*câu thơ cô đúc quá không thể nói hết một đời người*".(5)

Hình dáng Mẹ tôi chưa xóa mờ

Hãy còn mường tượng lúc vào ra

Những luyến láy dịu dàng: *tôi nhớ Me tôi... hình dáng Me tôi*, bỗng bành trên những âm hao diu dặt, rộng mở những âm *ư, ơ, ơ*, *ư* đưa ta vào cõi mộng du, đắm thắm, mơ hồ rồi lại rõ nét trở lại:

Nét cười đen nhánh sau tay áo

Thần tình. Chỉ một nét, sắc và nhẹ, mà phác thảo được cả hình dáng lẫn cốt cách của người phụ nữ Việt Nam muôn đời "*cái lớp người đàn bà cũ kỹ ấy - những người đàn bà thủy mị với những bộ răng đen nhánh*"(6), trong một ánh sáng trở lại vùng biên giới:

Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa

Buổi trưa: thời gian cô đọng chất quê hương, như trong thơ Huy Cận:

Một buổi trưa không biết ở thời nào

Như buổi trưa nhẹ nhàng trong ca dao

Có cu gáy và bướm vàng nữa chứ...

Ánh sáng bỗng chói chang, rực rỡ, bài thơ chuyển mùa, từ xuân sang hạ: nội tâm vốn không có thời gian. Nhưng từ ngữ vẫn lặp lại cấu trúc toàn bài thơ. *Trong* đối với *ngoài*, *trước* đối với *sau*, *ánh trưa hè* đối với *nắng mới*, và phản chiếu lại ánh sáng từ *nét cười đen nhánh*.

Bài thơ hay, từ tình cảm chân thật, cô đúc, đến lời thơ hồn nhiên thiên thành mà uyên áo, súc tích, và âm điệu tinh tế, hàm súc. Hơn nữa, thơ về tình mẹ, thời đó, không nhiều lắm đâu. Một vài bài thật thà của Tế Hanh hay Nguyễn Bính. Huy Cận, 1940, có bài thơ năm chữ về mẹ, nhưng không hay nên không phổ biến. Xuân Diệu mãi đến 1960 mới có bài *Cha Đàng Ngoài Mẹ ở Đàng Trong*. Do đó bài *Nắng Mới* của Lưu Trọng Lư thêm phần trong sáng và ấm áp.

Và nó đang hát một thoáng dịu dàng vào tâm giới chúng ta.

Đăng Tiến

18-12-91, ngày giỗ Xuân Diệu

(*) Lưu Trọng Lư sinh ngày 19-6-1912 tại Quảng Bình, mất ngày 10-8-1991 tại Hà Nội.

(1) Valéry: Le cimetière marin. Lưu Trọng Lư có trích trong bài Giò: *Le vent se lève, il faut tenter de vivre*

(2) Mùa Thu Lớn, nxb Tác phẩm mới, 1978, Hà Nội, tr 82

(3) Mùa Thu Lớn, sdd, tr14

(4) Chiếc Cánh Xanh, 1941, nxb Tân Dân, Hà Nội, trích lại trong Tuyển tập Lưu Trọng Lư, nxb Văn Học 1987, Hà Nội, tr 206. Vì không biết nguyên do của tấm áo đỏ nên Georges Boudarel, trong bản dịch ra Pháp vẫn hiểu nhầm ra áo của người con (Anthologie de la Poésie Vietnamienne. Les Editeurs Français réunis, 1969, Paris, tr 75), còn hơn bản dịch của nxb Ngoại Văn, Hà Nội, đem *thuở thiếu thời* của người con gán cho người mẹ (Anthologie de la Littérature Vietnamienne, Editions en Langues Etrangères, 1975, Hà Nội, cuốn III, tr 419). Về áo đỏ, Lưu Trọng Lư còn kể lại trong Mùa thu Lớn, tr 132.

(5) Mùa Thu Lớn, sdd, tr 13. Về "*một đời người*", thân phụ Lưu Trọng Lư, đỗ cử nhân, làm tri huyện rồi từ nhiệm sớm, có bài văn tế vợ, với hai câu cảm động:

Lưu hieu gió thổi sâu lên, trời bạc cỏ hay nông nổi thế

Lác đác mưa sa thắm xuống, suối vàng ngọc thấu ít nhiều chi
(Mùa Thu Lớn, sdd tr 28)

(6) Chiếc Cánh Xanh, trích lại trong Tuyển tập, tr 210. Mối đây, Lưu Trọng Lư có in cuốn *Nửa Đêm Sục Tĩnh, hồi ký nhớ lại những mối tình*, 1989, nxb Thuận Hóa (Huế?), có nhiều kỷ niệm cụ thể.

Lời kêu gọi

xuống đường đòi dân chủ

Bất chấp khát vọng dân chủ của toàn dân, bất chấp trào lưu tiến hóa của thế giới, chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn ngoan cố tiếp tục chủ nghĩa cộng sản và chế độ độc tài đảng trị. Nhà nước chỉ còn là một bộ máy đàn áp thối nát. Y tế, giáo dục, văn hóa đều suy sụp. Đường sá, cầu cống, đê điều đều hư hỏng. Môi trường sinh sống ô nhiễm và cần cỗi. Nhân dân cơ cực. Tự do đã bị chà đạp mà trật tự an ninh cũng không được bảo đảm. Đất nước càng ngày càng đi sâu vào bế tắc và khủng hoảng giữa lúc thế giới đang mạnh mẽ tiến lên.

Đã đến lúc nhân dân Việt Nam phải đứng dậy.
Chế độ cộng sản phải chấm dứt.

Đồng bào tại các thành phố Hà Nội, Sài Gòn, Huế hãy biểu lộ khát vọng dân chủ bằng cách **tập trung biểu tình đều đặn mỗi ngày Chủ Nhật bắt đầu từ 17 giờ**, cho tới khi chính quyền cộng sản Việt Nam phải nhượng bộ.

- Tại Hà Nội đồng bào hãy đến và rủ nhau đến Quảng Trường Ba Đình.
- Tại Sài Gòn đồng bào hãy đến và rủ nhau đến Bến Bạch Đằng.
- Tại Huế đồng bào hãy đến và rủ nhau đến Bến Văn Lâu.

Hãy đến cho thật đông. Không mang theo tài liệu, không rải truyền đơn, không hô khẩu hiệu. Chỉ cần đến cho thật đông. Sự tập trung đông đảo tự nó đủ sức mạnh làm thay đổi tình thế.

Đây là một cuộc tranh đấu để chấm dứt chế độ độc tài, để xây dựng thể chế dân chủ đa nguyên. Cuộc tranh đấu của chúng ta không nhằm tiêu diệt và hạ nhục một ai mà là để giành chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Chúng ta tranh đấu bằng phương thức bất bạo động, trong tinh thần xóa bỏ hận thù và đoàn kết dân tộc. Chúng ta đòi đảng cộng sản phải từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận dân chủ và trả lại chủ quyền cho nhân dân qua bầu cử tự do. Chúng ta sẽ biểu tình ôn hòa và đứng đắn. Chúng ta sẽ chứng tỏ đã đến lúc nhân dân Việt Nam phải có đời sống xứng đáng hơn. Chúng ta sẽ thắng bạo lực và lòng tham bằng nhân nghĩa, bằng tình đồng bào và bằng sự sáng suốt.

Đồng bào hãy động viên nhau biểu tình thật đông đảo.

Đồng bào hải ngoại hãy dùng mọi sáng kiến chuyển lời kêu gọi này tới thân bằng quyến thuộc và hãy tích cực vận động dư luận quốc tế hỗ trợ cuộc đấu tranh của đồng bào trong nước.

Tổ quốc Việt Nam muôn năm!

PHONG TRÀO DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Thông Luận trân trọng gửi tới độc giả và thân hữu Lời Kêu Gọi này và tha thiết mong mỗi độc giả và thân hữu tích cực tham gia chiến dịch xuống đường đòi dân chủ bằng mọi cách: gửi Lời Kêu Gọi, viết thư động viên thân nhân trong nước cũng như cho mọi trường học, cơ quan, xí nghiệp mà mình có địa chỉ. Chúng ta cũng cần động viên lẫn nhau hưởng ứng và tranh thủ sự ủng hộ của dư luận quốc tế cho chiến dịch lịch sử này.

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chính

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó